

Số: ~~174~~ /BC-CP

Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO**Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý
nợ xấu của các tổ chức tín dụng và đề xuất hoàn thiện hệ thống
pháp luật về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm**

Kính gửi:

- Quốc hội;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Trong thời gian qua, tình hình nợ xấu và công tác xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi tắt là TCTD) luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và sự vào cuộc của các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội cùng sự quan tâm của đông đảo cử tri cả nước. Đặc biệt với việc Quốc hội thể chế hóa công tác xử lý nợ xấu thông qua việc xây dựng và ban hành Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 về thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD (Nghị quyết số 42), các khó khăn, vướng mắc trong công tác xử lý nợ xấu đã từng bước được khắc phục, nhờ đó các TCTD xử lý nợ xấu hiệu quả hơn. Thực hiện Điều 19 Nghị quyết số 42 và kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) tại Thông báo số 882/TB-TTKQH ngày 06/4/2022¹, Thông báo số 906/TB-TTKQH ngày 21/4/2022², Nghị quyết số 19/2022/UBTVQH ngày 18/4/2022³, Chính phủ xin báo cáo Quốc hội kết quả tổng kết thực hiện Nghị quyết số 42 như sau⁴:

I. BỐI CẢNH, MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT SỐ 42⁵**1. Bối cảnh kinh tế trong và ngoài nước**

Trong bối cảnh khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu năm 2007 gây đổ vỡ nhiều định chế tài chính, đẩy kinh tế khu vực và kinh tế thế giới vào suy thoái, từ đó ảnh hưởng lớn đến thương mại, đầu tư và tăng trưởng kinh tế trong nước; kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ diễn biến bất ổn, thị trường bất động sản, chứng khoán sụt giảm mạnh, trầm lắng kéo dài, tác động bất lợi cho hệ thống các TCTD Việt Nam. Hoạt động của hệ thống các TCTD ở thời điểm cuối năm 2011

¹ Kết luận của UBTVQH về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 42 và dự thảo Nghị quyết kéo dài thời hạn áp dụng toàn bộ quy định của Nghị quyết số 42.

² Kết luận của UBTVQH về dự kiến Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022.

³ Nghị quyết của UBTVQH về việc điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022.

⁴ Ngoài ra, thực hiện quy định tại Khoản 3 Điều 19 Nghị quyết số 42 về việc Chính phủ báo cáo Quốc hội kết quả xử lý nợ xấu hằng năm, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ trình báo cáo Quốc hội: (i) Báo cáo số 17/BC-CP ngày 17/9/2019 về kết quả triển khai Nghị quyết số 42; (ii) Báo cáo số 358/BC-CP ngày 05/8/2020 về kết quả sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 42; (iii) Báo cáo số 402/BC-CP ngày 12/10/2021 về kết quả thực hiện Nghị quyết số 42 đến 30/6/2021.

⁵ Theo nội dung tại Tờ trình số 137/TTr-CP ngày 17/4/2017 về dự thảo Nghị quyết số 42 của Chính phủ báo cáo Quốc hội.

hết sức khó khăn, thanh khoản căng thẳng, nợ xấu - “*cục máu đông*” của hệ thống các TCTD tích tụ rất lớn, một bộ phận không nhỏ các TCTD trong trạng thái thiếu hụt nghiêm trọng khả năng chi trả, tiềm ẩn rủi ro gây đổ vỡ hệ thống, tác động đến toàn bộ đời sống, kinh tế, xã hội và hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp.

Kết quả tổng kết, đánh giá của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) cho thấy cơ sở pháp lý đối với công tác xử lý nợ xấu của hệ thống các TCTD thời gian trước khi ban hành Nghị quyết số 42 còn thiếu, chưa đồng bộ. Trước khi Nghị quyết số 42 được ban hành, tỷ lệ nợ xấu nội bảng đã được kiểm soát nhưng nợ tiềm ẩn trở thành nợ xấu còn cao. Tính đến 31/12/2016, tỷ lệ nợ xấu nội bảng, nợ xấu đã bán cho Công ty Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam (VAMC) chưa xử lý và nợ tiềm ẩn thành nợ xấu là 10,08% tổng dư nợ cho vay, đầu tư đối với nền kinh tế.

Quá trình xử lý nợ xấu còn gặp nhiều khó khăn, chủ yếu liên quan đến khâu xử lý tài sản bảo đảm (sau đây viết tắt là TSBĐ). Nguyên nhân của vướng mắc này đến từ nhiều yếu tố như: (i) Nhiều khách hàng chây ỳ trả nợ, không hợp tác trong việc xử lý TSBĐ, ảnh hưởng đến việc hoàn thiện hồ sơ thủ tục pháp lý khi xử lý TSBĐ; (ii) Quy trình, thủ tục tố tụng và thi hành án kéo dài gây tổn kém về mặt chi phí, giá trị TSBĐ bị giảm sút, đặc biệt là các TSBĐ là dây chuyền máy móc thiết bị, dẫn đến việc xử lý TSBĐ không đủ thanh toán cho các nghĩa vụ nợ phát sinh của khách hàng; (iii) Nhiều tài sản thế chấp vướng mắc về điều kiện giao dịch, việc xác định giá trị tài sản chưa phù hợp với thực tế và thị trường nên việc xử lý bán tài sản khó khăn, TSBĐ của bên thứ 3 khó xử lý; (iv) Thiếu cơ chế ưu đãi, thu hút nhà đầu tư có năng lực mua lại các công trình dự án bất động sản lớn đang triển khai dở dang (như việc tạo cơ chế thông thoáng, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến bán, chuyển nhượng các TSBĐ là các bất động sản, dự án đang đầu tư dở dang..).

Trong đó, các vướng mắc về mặt pháp lý là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến hiệu quả của công tác xử lý nợ xấu chưa cao. Theo đó, quy định của pháp luật đối với việc xử lý TSBĐ để thu hồi nợ còn nhiều bất cập làm hạn chế tiến độ, hiệu quả của việc xử lý nợ xấu trong ngành Ngân hàng; TCTD và VAMC không được chủ động toàn quyền xử lý TSBĐ khi khách hàng vay không trả được nợ. Tại các TCTD yếu kém, nợ xấu chiếm tỷ lệ cao trong khi hầu hết TSBĐ của các khoản nợ xấu có liên quan đến các vụ án trọng điểm đang trong quá trình điều tra, tố tụng, nên quá trình xử lý nợ xấu bị kéo dài. Cơ chế, chính sách hỗ trợ của Nhà nước cho xử lý nợ xấu còn thiếu, chưa đồng bộ, thiếu nguồn lực và cơ chế đặc thù cho VAMC hoạt động.

Vì vậy, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về xử lý nợ xấu đã được Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ quan tâm, quyết liệt chỉ đạo thực hiện để đẩy nhanh tiến độ, hiệu quả công tác xử lý nợ xấu của hệ thống các TCTD, góp phần khơi thông được nguồn vốn của hệ thống ngân hàng, qua đó tăng cường mức độ an toàn, lành mạnh của hệ thống ngân hàng và thúc đẩy tăng trưởng nền kinh tế.

2. Quan điểm, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội và Chính phủ về xử lý nợ xấu khi xây dựng Nghị quyết số 42

Với Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016, Hội nghị lần thứ tư Ban chấp

hành Trung ương Đảng Khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế đã xác định chủ trương trong cơ cấu lại thị trường tài chính là: *“Ban hành các quy định hỗ trợ xử lý nợ xấu và cơ cấu lại các TCTD; giao thẩm quyền và nâng cao năng lực của VAMC trong mua bán nợ theo giá thị trường gắn với xử lý tài sản thế chấp, bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của chủ nợ; đồng thời, bố trí nguồn lực phù hợp để xử lý nhanh và dứt điểm nợ xấu trong nền kinh tế...”*.

Tại Nghị quyết số 23/2016/QH14 ngày 07/11/2016 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017, Quốc hội đã ban hành các nhiệm vụ, giải pháp căn tập trung xử lý, theo đó trong năm 2017 cần phải *“tiếp tục cơ cấu lại các TCTD, phát triển thị trường mua bán nợ, kiểm soát chặt chẽ, xử lý hiệu quả nợ xấu và TCTD yếu kém*. Đồng thời, Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08/11/2016 về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020 đã nêu rõ một trong những nhiệm vụ trọng tâm là *“Hoàn thiện hệ thống pháp luật hỗ trợ, đẩy nhanh tiến trình cơ cấu lại các TCTD và xử lý nợ xấu; nâng cao năng lực của VAMC để mua, bán nợ theo giá thị trường gắn với xử lý tài sản thế chấp, bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của chủ nợ, đồng thời bố trí nguồn lực phù hợp để xử lý nhanh và dứt điểm nợ xấu...”*.

Tại Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ ngày 01/01/2017 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2017, Chính phủ giao NHNN xây dựng lộ trình hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về xử lý nợ xấu đi đôi với hoàn thiện hệ thống pháp luật về thị trường mua bán nợ.

Như vậy, việc ban hành một Nghị quyết của Quốc hội để có một khuôn khổ pháp lý đầy đủ, hiệu quả cho việc xử lý nợ xấu của TCTD, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về mặt pháp lý và thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng là rất cần thiết, đáp ứng yêu cầu cấp bách của thực tiễn. Đây là yếu tố quan trọng, mang tính quyết định để thực hiện hiệu quả và khả thi việc cơ cấu lại hệ thống TCTD gắn với xử lý nợ xấu và khắc phục những khó khăn, hạn chế của các TCTD trong giai đoạn trước, tạo nền tảng cho sự phát triển an toàn, hiệu quả của hệ thống TCTD, qua đó góp phần phát triển kinh tế bền vững trong giai đoạn mới.

3. Mục tiêu, yêu cầu khi xây dựng Nghị Quyết số 42

a) Mục tiêu xây dựng Nghị Quyết số 42:

Việc xây dựng Nghị quyết số 42 về thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD nhằm:

- (i) Tạo khuôn khổ pháp lý đồng bộ về xử lý nợ xấu, đảm bảo phù với thực tiễn và tiệm cận các chuẩn mực, thông lệ quốc tế cũng như xử lý những vấn đề bất cập, xung đột pháp lý giữa các văn bản quy phạm pháp luật;
- (ii) Xử lý các vướng mắc, khó khăn pháp lý hiện hành liên quan đến xử lý nợ xấu và TSBĐ của khoản nợ của TCTD, tạo cơ chế xử lý đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, khả thi, kiểm soát chặt chẽ các khoản nợ xấu và xử lý TSBĐ các khoản nợ xấu của TCTD, đảm bảo các TCTD tiếp tục phát huy tốt vai trò là kênh dẫn vốn chủ đạo và đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của nền kinh tế;
- (iii) Xử lý cơ bản và duy trì tỷ lệ nợ xấu ở mức an toàn, dưới 3% tổng dư nợ của hệ thống TCTD, nâng cao vai trò, năng lực của

VAMC.

b) Yêu cầu xây dựng Nghị Quyết số 42:

- Cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Quốc hội về xử lý nợ xấu, bảo vệ quyền chủ nợ hợp pháp của TCTD, VAMC;
- Là một văn bản pháp luật chuyên ngành để xử lý nợ xấu nhằm xử lý nhanh và hiệu quả nợ xấu của ngành ngân hàng⁶. Các nội dung liên quan đến xử lý nợ xấu, xử lý TSBĐ cần được ưu tiên thực hiện theo quy định của Nghị quyết số 42;
- Có tham khảo kinh nghiệm, thông lệ quốc tế để vận dụng có chọn lọc, phù hợp với thực tiễn của Việt Nam;
- Quy định chi tiết, cụ thể, rõ ràng về các phương thức, quy trình xử lý nợ xấu, TSBĐ, đảm bảo khả thi khi triển khai thực hiện;
- Khắc phục các vướng mắc, bất cập của hệ thống pháp luật về xử lý nợ xấu, TSBĐ.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 42

1. Đánh giá chung

NHNN và các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các UBND tỉnh, thành phố đã chủ động xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 42; đồng thời tích cực phối hợp để giải quyết, xử lý các khó khăn, vướng mắc của TCTD, VAMC trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 42. Trải qua gần 05 năm triển khai trong thực tiễn, các mục tiêu, yêu cầu của Nghị quyết số 42 về cơ bản đã đạt được, cụ thể:

(i) Nghị quyết số 42 cùng với các văn bản hướng dẫn thi hành đã tạo lập khuôn khổ pháp lý đồng bộ để xử lý các khoản nợ xấu đã được nhận diện. Các chính sách tại Nghị quyết số 42 được thực thi trên thực tế, đã tạo ra những chuyển biến tích cực trong công tác xử lý nợ xấu, ý thức trả nợ của khách hàng đã cải thiện. Điều đó thể hiện tính đúng đắn, kịp thời về quan điểm, định hướng, chính sách của Đảng, Quốc hội, Chính phủ đối với công tác xử lý nợ xấu của hệ thống các TCTD, qua đó, đã tạo thêm niềm tin của người dân và toàn xã hội đối với Đảng, Nhà nước trong công tác tái cơ cấu và xử lý nợ xấu của TCTD, góp phần phát triển kinh tế và ổn định xã hội.

(ii) Nghị quyết số 42 đã tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, hỗ trợ các TCTD trong việc xử lý nợ xấu tốt hơn, từng bước đảm bảo quyền của chủ nợ. Thông qua cơ

⁶ Các nhóm giải pháp, chính sách xử lý nợ xấu tại Nghị quyết 42 bao gồm các quy định về việc: (i) Bán nợ xấu và TSBĐ theo giá thị trường (Điều 5); (ii) Tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu được mua khoản nợ xấu đang hạch toán trong, ngoài bảng cân đối kế toán của TCTD (Khoản 1 Điều 6); (iii) Thực hiện quyền thu giữ TSBĐ của khoản nợ xấu (Điều 7); (iv) Áp dụng thủ tục rút gọn trong giải quyết tranh chấp liên quan đến TSBĐ tại Tòa án (Điều 8); (v) Mua, bán khoản nợ xấu có TSBĐ là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai (Điều 9); (vi) Chuyển nhượng TSBĐ là dự án bất động sản (Điều 10); (vii) TSBĐ của bên phải thi hành án đang bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ tại TCTD không bị kê biên để thực hiện nghĩa vụ khác (Điều 11); (viii) Áp dụng thứ tự ưu tiên thanh toán nghĩa vụ về thuế, phí khi xử lý TSBĐ (Điều 12); (ix) Quyền bán khoản nợ xấu có TSBĐ đang bị kê biên cho tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu, doanh nghiệp có chức năng kinh doanh mua, bán nợ (Điều 13); (x) Hoàn trả TSBĐ là vật chứng trong vụ án hình sự (Điều 14); (xi) Bên nhận bảo đảm, bên nhận chuyển nhượng không phải thực hiện nghĩa vụ thuế, phí khác của bên bảo đảm từ số tiền chuyển nhượng TSBĐ khi thực hiện thủ tục đăng ký, thay đổi quyền sở hữu, quyền sử dụng TSBĐ (Điều 15); (xii) Thực hiện phân bổ lãi dự thu, chênh lệch khi bán khoản nợ xấu của TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu (Điều 16).

chế thí điểm, các giải pháp được ưu tiên áp dụng của Nghị quyết số 42 đã tạo điều kiện cho hệ thống các TCTD xử lý nợ xấu được chủ động hơn, tháo gỡ những vướng mắc về mặt pháp lý tồn tại trong thời gian trước khi có Nghị quyết số 42.

(iii) Nợ xấu nội bảng, nợ xấu bán cho VAMC cơ bản được xử lý, tỷ lệ nợ xấu nội bảng của hệ thống các TCTD trong giai đoạn 2016-2020 luôn được duy trì dưới mức 2%, đạt được mục tiêu đã đề ra khi xây dựng Nghị quyết số 42 (dưới mức 3%); vai trò, năng lực của VAMC được nâng cao. Trong giai đoạn 2020-2021, toàn thể giới trong đó có Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nề từ dịch Covid-19, nhiều doanh nghiệp bị phá sản, đóng cửa, ngừng kinh doanh dẫn đến mất khả năng thanh toán các khoản nợ tại ngân hàng. Với những chính sách tại Nghị quyết số 42, sự giám sát của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, sự chỉ đạo sát sao từ Chính phủ, sự hỗ trợ từ phía các bộ, ngành liên quan và những nỗ lực của các TCTD, VAMC, ngành Ngân hàng vẫn đạt được mục tiêu về xử lý nợ xấu, chất lượng tín dụng được cải thiện.

(iv) Kết quả xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 đã tác động tích cực đến quá trình tái cơ cấu, phát triển của hệ thống các TCTD. Theo đó, quy mô hệ thống các TCTD tiếp tục tăng; năng lực tài chính, chất lượng quản trị, điều hành từng bước được củng cố, nâng cao, tiệm cận thông lệ quốc tế; chất lượng tín dụng được cải thiện; cơ cấu tín dụng có sự điều chỉnh tích cực... Kết quả xử lý nợ xấu của TCTD tạo thêm dòng tiền và thu nhập cho các TCTD, tăng cường năng lực tài chính cho các TCTD. Nhờ đó, các TCTD có điều kiện hạ mặt bằng lãi suất, hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong nền kinh tế, đặc biệt trong giai đoạn các doanh nghiệp và người dân gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh.

2. Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 42 của ngành Ngân hàng

a) Về công tác tổ chức triển khai thực hiện của NHNN:

Xác định việc triển khai các chính sách xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng nhằm xử lý nhanh, có hiệu quả nợ xấu của các TCTD, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo NHNN phối hợp với các bộ, ban, ngành có liên quan chủ động, tích cực triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ được giao, cụ thể:

- *Việc tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 42 và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo:*

+ Ngay sau khi Nghị quyết số 42 được Quốc hội ban hành, NHNN đã chủ động, tích cực tuyên truyền, phổ biến các nội dung, chính sách của Nghị quyết số 42 và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo có liên quan.

+ Thường xuyên phối hợp các cơ quan báo chí, thực hiện truyền thông rộng rãi các nội dung, chính sách của Nghị quyết số 42; quá trình xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42, kết quả đạt được và những giải pháp để nâng cao hiệu quả xử lý nợ xấu nói chung cũng như xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 nói riêng.

+ Phối hợp các bộ, ngành, đơn vị liên quan tổ chức các buổi tọa đàm, hội nghị, qua đó truyền thông về những kết quả trong mua bán, xử lý nợ xấu, đánh giá những khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp tháo gỡ.

- Việc xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai, thực hiện Nghị quyết số 42:

+ NHNN đã ban hành các văn bản, chỉ thị hướng dẫn các TCTD, VAMC triển khai thực hiện Nghị quyết số 42, trong đó bao gồm: (i) Chỉ thị số 06/CT-NHNN ngày 20/07/2017 về việc thực hiện Nghị quyết số 42 và Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 19/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020” (Quyết định số 1058); (ii) Chỉ thị 05/CT-NHNN ngày 17/9/2018 về việc tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu; (iii) Các Chỉ thị 01/CT-NHNN hằng năm để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm qua từng năm, gồm việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42. Đồng thời, NHNN đã kịp thời có các văn bản chỉ đạo, xử lý các khó khăn, vướng mắc của các TCTD, tổ chức khác trong quá trình triển khai Nghị quyết số 42⁷.

+ Về hoàn thiện khung pháp lý cho hoạt động của VAMC, NHNN đã ban hành Thông tư 09/2017/TT-NHNN ngày 14/8/2017 và Thông tư số 32/2019/TT-NHNN ngày 31/12/2019 quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của VAMC (sửa đổi, bổ sung Thông tư 19/2013/TT-NHNN ngày 06/9/2013) bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 42, Nghị định số 61/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết về việc thẩm định giá khởi điểm của khoản nợ xấu, TSBĐ của khoản nợ xấu và việc thành lập Hội đồng đầu giá nợ xấu, TSBĐ của khoản nợ xấu có giá trị lớn và thực tiễn hoạt động của VAMC.

+ NHNN đã chủ động phối hợp với các bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố và các cơ quan có liên quan rà soát những khó khăn, vướng mắc, bất cập, xung đột pháp lý giữa hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ngành Ngân hàng với hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật khác nhằm tạo lập khuôn khổ pháp lý đồng bộ để triển khai Nghị quyết số 42⁸; kịp thời có các văn bản gửi các bộ, ban, ngành để phối hợp, hỗ trợ, hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai Nghị quyết số 42⁹.

⁷ (i) Công văn số 7739/NHNN-PC ngày 27/9/2017 gửi NHTMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) về việc thực hiện quy định tại Nghị quyết số 42; (ii) Công văn số 8513/NHNN-PC ngày 19/10/2017 gửi Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42; (iii) Công văn số 9493/NHNN-PC ngày 21/11/2017 gửi NHTMCP Đông Á về việc cơ quan thi hành án đề nghị trích thu thuế từ tiền bán đấu giá TSBĐ của khoản nợ xấu; (iv) Công văn số 1152/NHNN-PC ngày 26/02/2018 gửi NHNN chi nhánh tỉnh Long An về xử lý khó khăn, vướng mắc về thu thuế theo Nghị quyết số 42; (v) Công văn số 4528/NHNN-PC ngày 18/6/2018 gửi Agribank về xử lý khó khăn, vướng mắc về xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42; (vi) Công văn số 5150/NHNN-PC ngày 09/7/2018 gửi NHNN chi nhánh tỉnh Bến Tre về khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Nghị quyết số 42.

⁸ (i) Công văn số 270/NHNN-PC ngày 10/01/2019 gửi Tòa án nhân dân tối cao về việc triển khai quy định tại Nghị quyết số 42 liên quan đến Khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 42; (ii) Công văn số 271/NHNN-PC ngày 10/01/2019 gửi Bộ Công an về việc triển khai quy định tại Nghị quyết số 42 liên quan đến Khoản 5 Điều 7 Nghị quyết số 42; (iii) Công văn số 272/NHNN-PC ngày 10/01/2019 gửi Bộ Tư pháp liên quan đến Điều 12 và Điều 15 Nghị quyết số 42 về nghĩa vụ nộp án phí và đơn đăng ký giao dịch bảo đảm; (iv) Công văn số 273/NHNN-PC ngày 10/01/2019 gửi Bộ Tài chính về việc triển khai thực hiện việc thu thuế theo quy định tại Nghị quyết số 42; (v) Công văn số 274/NHNN-PC ngày 10/01/2019 gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc xử lý khó khăn, vướng mắc khi triển khai thực hiện Nghị quyết số 42; (vi) Công văn số 162/NHNN-PC ngày 14/3/2019 gửi Bộ Tư pháp kèm theo Đề cương báo cáo về việc hoàn thiện khung pháp lý liên quan đến xử lý nợ xấu;

⁹ (i) Công văn số 09/NHNN-PC ngày 02/01/2018 gửi Bộ Tài chính đề nghị sớm có văn bản chỉ đạo cơ quan thuế quán triệt, hướng dẫn chính sách thuế theo quy định của Nghị quyết số 42; (ii) Công văn số 842/NHNN-PC ngày 05/02/2018 gửi Bộ Tài chính đề nghị hướng dẫn thu thuế khi xử lý TSBĐ để thu hồi nợ xấu; (iii) Công văn số 6897/NHNN-PC ngày 13/9/2018 gửi Bộ Tài chính đề nghị về việc triển khai thực hiện việc thu thuế theo quy định tại

- Việc tổ chức các hội nghị sơ kết triển khai Nghị quyết số 42 qua các năm:

Trong thời gian triển khai thực hiện Nghị quyết số 42, NHNN đã tổ chức 02 Hội nghị sơ kết tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 42 và Quyết định số 1058 (vào năm 2018, 2019) với sự tham dự, chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ và sự tham gia của NHNN, một số bộ, ngành và các cơ quan của Đảng, Chính phủ, Đoàn Đại biểu Quốc hội, UBND và các sở, ngành địa phương, các TCTD, VAMC và các đơn vị truyền thông để đánh giá quá trình triển khai, nhận diện rõ những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 42; từ đó đề xuất các biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc khi TCTD áp dụng quy định tại Nghị quyết số 42 trên thực tế.

- Công tác chỉ đạo của NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố đối với các TCTD trên địa bàn¹⁰:

NHNN đã có các văn bản chỉ đạo NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trong việc thực hiện Nghị quyết số 42 thông qua việc tăng cường công tác thanh tra, giám sát đối với công tác xử lý nợ xấu, cơ cấu lại, hoạt động cấp tín dụng, phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro, xử lý thu hồi nợ của các TCTD trên địa bàn; kịp thời khuyến nghị, cảnh báo các TCTD có tỷ lệ nợ xấu cao, chất lượng tín dụng suy giảm; yêu cầu các TCTD có biện pháp xử lý, kiểm soát tối đa nợ xấu mới phát sinh, đảm bảo an toàn trong hoạt động; chủ động phối hợp với các sở, ngành liên quan trong việc triển khai, hỗ trợ thực hiện Nghị quyết số 42 tại địa phương.

Thực hiện chỉ đạo của NHNN, các NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố đã tích cực chỉ đạo các TCTD trên địa bàn: (i) Bám sát sự chỉ đạo của Hội sở trong việc thực hiện Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020, đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu, nâng cao chất lượng tín dụng và ngăn ngừa nợ xấu mới phát sinh; (ii) Triển khai đồng bộ các giải pháp xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42, kiểm soát chặt chẽ quá trình xét duyệt cho vay, đảm bảo vốn vay được sử dụng đúng mục đích. Đồng thời, các NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố đã chủ động phối hợp với các sở, ngành liên quan trong việc tổ chức, triển khai, bố trí nguồn lực để hỗ trợ các TCTD trên địa bàn xử lý nợ xấu.

- Tăng cường, đổi mới công tác thanh tra, giám sát các TCTD nhằm ngăn chặn, phát hiện và xử lý kiên quyết các rủi ro, tồn tại và sai phạm của TCTD, thúc đẩy các TCTD triển khai nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 42:

Trong thời gian triển khai thực hiện Nghị quyết số 42, NHNN đã triển khai những Đoàn kiểm tra công tác xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 tại nhiều TCTD, từ đó có các kiến nghị, yêu cầu với các TCTD để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42; đồng thời, trong thời gian triển khai thực hiện

Nghị quyết số 42; (iv) Công văn số 1167/NHNN-PC ngày 27/02/2018 gửi VAMC về xử lý khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Nghị quyết số 42; (v) Công văn số 4732/NHNN-PC ngày 21/6/2019 gửi các TCTD về tăng cường hiệu quả công tác xử lý TSBĐ của khoản nợ xấu tại TCTD; (vi) Công văn số 4754/NHNN-PC ngày 24/6/2019 gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường kiến nghị về thành phần hồ sơ đăng ký biến động đất đai trong trường hợp TCTD thực hiện quyền thu giữ TSBĐ theo Nghị quyết số 42.

¹⁰ Văn bản số 8426/NHNN-TTGSNH ngày 07/11/2018, số 7013/NHNN-TTGSNH ngày 24/9/2020 gửi các NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương yêu cầu tích cực đôn đốc, chỉ đạo các TCTD trên địa bàn đẩy mạnh công tác xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42.

Nghị quyết số 42, trung bình hàng năm NHNN triển khai khoảng 1.300 cuộc thanh tra, kiểm tra¹¹ và trong Kế hoạch thanh tra hàng năm của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng đều có nội dung thanh tra việc thực hiện Nghị quyết số 42 của các TCTD.

Các cuộc thanh tra hàng năm được triển khai nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nội dung và kế hoạch thanh tra. Qua công tác thanh tra, kiểm tra, những hạn chế, tồn tại, sai phạm của các TCTD đã được phát hiện và xử lý (trong đó có những hạn chế, tồn tại, sai phạm của các TCTD trong công tác phân loại và xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42). Thông qua hoạt động giám sát ngân hàng, NHNN đã nhận diện, đánh giá các rủi ro tiềm ẩn để kịp thời đưa ra các văn bản cảnh báo, chấn chỉnh trong hoạt động của các TCTD (trong thời gian triển khai Nghị quyết số 42, NHNN có trên 620 văn bản chấn chỉnh, cảnh báo rủi ro¹², trong đó có nhiều văn bản yêu cầu TCTD áp dụng tối đa các chính sách tại Nghị quyết số 42 để đẩy mạnh công tác xử lý nợ xấu).

Ngoài ra, NHNN cũng chủ động, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan, đặc biệt là Ban Nội chính Trung ương, Bộ Công an, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ để xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, tăng cường đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tội phạm trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng nói chung và hoạt động cấp tín dụng nói riêng.

- Thực hiện chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ:

Trước tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19, bám sát các chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, NHNN đã ban hành Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 và Thông tư số 03/2021/TT-NHNN ngày 02/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-NHNN, tạo khuôn khổ pháp lý để các TCTD cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi phí, giữ nguyên nhóm nợ, tháo gỡ khó khăn cho các khách hàng vay vốn bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 ở tất cả các lĩnh vực, ngành nghề, giúp khách hàng được cơ cấu lại nợ phù hợp với dòng tiền mà không bị chuyển sang nhóm nợ có mức độ rủi ro cao hơn; khuyến khích TCTD cho vay mới để khách hàng duy trì, phục hồi sản xuất kinh doanh, từng bước vượt qua khó khăn, thực hiện trả nợ đúng hạn cho TCTD theo thời hạn cơ cấu lại. Đặc biệt, trước diễn biến mới của dịch Covid-19, NHNN đã ban hành: (i) Thông tư số 13/2021/TT-NHNN ngày 23/8/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2013/TT-NHNN ngày 05/12/2013 để giảm phí giao dịch thanh toán qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng; (ii) Thông tư số 14/2021/TT-NHNN ngày 7/9/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-NHNN để tạo điều kiện cho TCTD tiếp tục hỗ trợ người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch Covid-19; (iii) Công điện số 02/CD-NHNN ngày 11/3/2020 yêu cầu các TCTD cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi vay, giữ nguyên nhóm nợ, hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19...

¹¹ Năm 2018: thực hiện 1.250 cuộc thanh tra, kiểm tra; năm 2019: thực hiện 1.420 cuộc thanh tra, kiểm tra; năm 2020: thực hiện 1.165 cuộc thanh tra, kiểm tra; năm 2021: thực hiện 1.067 cuộc thanh tra, kiểm tra (số cuộc thanh tra, kiểm tra năm 2020 và năm 2021 giảm so với các năm trước do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19).

¹² Gồm những TCTD cấp tín dụng vào lĩnh vực tiềm ẩn nhiều rủi ro, có tỷ lệ nợ xấu cao, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh nợ xấu mới.

b) Về công tác tổ chức triển khai của các TCTD:

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, NHNN đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các TCTD¹³ đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu, nâng cao chất lượng tín dụng. Các TCTD đã tích cực quán triệt và nghiêm túc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42 trong toàn hệ thống, cụ thể như sau:

- Thành lập Ban chỉ đạo, các tổ công tác xử lý nợ xấu và ban hành văn bản chỉ đạo các đơn vị phổ biến, hướng dẫn, tập huấn nội dung Nghị quyết số 42 cho cán bộ từ Hội sở tới các chi nhánh trong toàn hệ thống; trong đó, TCTD đã truyền thông đến khách hàng đang có nợ xấu theo Nghị quyết số 42 để khách hàng hiểu rõ quyền lợi hợp pháp của TCTD cũng như trách nhiệm trả nợ của khách hàng;

- Thực hiện rà soát, đánh giá toàn bộ danh mục tín dụng trong toàn hệ thống, đánh giá thực trạng nợ, nợ xấu được xác định theo các quy định tại Nghị quyết số 42; rà soát TSBĐ và thủ tục pháp lý của các khoản nợ xấu, xây dựng danh mục các TSBĐ đáp ứng đủ các điều kiện thu giữ theo Nghị quyết số 42; rà soát, sửa đổi các quy định nội bộ liên quan, trong đó bao gồm việc xây dựng các quy trình, hướng dẫn và biểu mẫu, công văn phục vụ công tác thu giữ tài sản;

- Chủ động làm việc, phối hợp với VAMC, các đơn vị có liên quan, chính quyền địa phương các cấp để nhận sự chỉ đạo, hỗ trợ trong quá trình xử lý nợ xấu; làm việc với các cơ quan tiến hành tố tụng để đề nghị nhận lại TSBĐ là vật chứng của các khoản nợ có liên quan đến các vụ án hình sự sau khi cơ quan tiến hành tố tụng hoàn tất các thủ tục xác định chứng cứ xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án;

- Tích cực đôn đốc, yêu cầu khách hàng trả nợ; đối với khách hàng không hợp tác, chây ỳ trong việc trả nợ và xử lý TSBĐ, xem xét áp dụng các biện pháp quyết liệt để xử lý nợ; tiến hành thủ tục khởi kiện khách hàng vay, làm việc với cơ quan tòa án, thi hành án, các cơ quan chức năng để đôn đốc đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu; vận dụng linh hoạt các giải pháp hỗ trợ để xử lý TSBĐ có hiệu quả;

- Căn cứ thực trạng nợ xấu, khả năng thu hồi nợ xấu theo Nghị quyết số 42, các TCTD xây dựng kế hoạch xử lý nợ xấu, kế hoạch phân bổ đối với lãi dự thu đã ghi nhận của khoản nợ xấu, nghiên cứu thực hiện hoạt động mua bán nợ xấu theo cơ chế thị trường; thực hiện các biện pháp nâng cao năng lực quản trị điều hành, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro tín dụng để phòng ngừa, kiểm soát nhằm hạn chế tối đa nợ xấu phát sinh, nâng cao chất lượng tín dụng.

c) Về công tác tổ chức triển khai thực hiện của VAMC:

Thứ nhất, về hoàn thiện quy định nội bộ: VAMC đã hoàn thành việc sửa đổi và ban hành các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ nhằm phù hợp với Luật Đấu giá tài sản,

¹³ (i) Công văn số 4459/NHNN-TTGSNH ngày 14/6/2018 về kiểm soát tăng trưởng và nâng cao chất lượng tín dụng; (ii) Công văn số 8425/NHNN-TTGSNH ngày 07/11/2018 về việc chỉ đạo TCTD tiếp tục đẩy mạnh công tác xử lý nợ xấu; (iii) Công văn số 8539/NHNN-TTGSNH ngày 12/11/2018 về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro đúng quy định, nâng cao chất lượng tín dụng; (iv) Công văn số 1968/NHNN-TTGSNH ngày 22/3/2019 về việc chỉ đạo TCTD tiếp tục đẩy mạnh xử lý nợ xấu năm 2019; (v) Công văn số 4838/NHNN-TTGSNH ngày 03/7/2020 cảnh báo rủi ro trong hoạt động của TCTD; (vi) Công văn số 7014/NHNN-TTGSNH ngày 24/9/2020 về việc chỉ đạo TCTD tiếp tục đẩy mạnh công tác xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42...

Nghị quyết số 42 và Thông tư 09/2017/TT-NHNN ngày 14/8/2017 của NHNN¹⁴.

Thứ hai, về thực hiện nhiệm vụ xử lý nợ xấu, triển khai mua nợ theo giá thị trường (GTTT): Sau khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực thi hành, VAMC đã tập trung triển khai mua nợ theo GTTT. Với điều kiện hành lang pháp lý thuận lợi (*sự ra đời của Nghị quyết số 42*) cùng với việc tăng cường năng lực về vốn (*Vốn điều lệ của VAMC tăng từ 500 tỷ đồng lên 2.000 tỷ đồng vào năm 2017 và tăng từ 2.000 tỷ đồng lên 5.000 tỷ đồng vào năm 2019*) đã tạo điều kiện cho VAMC triển khai hoạt động mua nợ theo GTTT; đồng thời, tạo tiền đề để hình thành thị trường mua bán nợ mà trong đó, VAMC là tổ chức trung tâm của thị trường, cụ thể:

- VAMC đã phối hợp với các TCTD: (i) Triển khai lựa chọn bổ sung các tổ chức thẩm định giá đáp ứng đủ điều kiện theo quy định; xây dựng các tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá chuyên nghiệp, đồng thời VAMC tự tổ chức bán đấu giá các khoản nợ, TSBĐ của các khoản nợ đã mua; (ii) Thực hiện rà soát, phân loại, đánh giá thực trạng các khoản nợ, TSBĐ của các khoản nợ xấu đã mua để xác định khả năng thu hồi và áp dụng biện pháp xử lý nợ phù hợp; tích cực tìm kiếm các đối tác mua nợ, TSBĐ của khoản nợ mà VAMC đang quản lý; xây dựng danh mục khoản nợ/TSBĐ có khả năng phát mại, phù hợp nhu cầu của các nhà đầu tư để giới thiệu, chào bán;

- Đồng thời, VAMC đã triển khai nhiều giải pháp nhằm thúc đẩy và nâng cao hiệu quả xử lý nợ xấu theo GTTT theo cả 2 phương thức mua theo giá thị trường được quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 6 của Nghị quyết số 42. Để hoạt động mua nợ theo giá thị trường và xử lý nợ đạt hiệu quả cao và đảm bảo đúng quy định, VAMC đã tích cực: (i) Áp dụng tiêu chí, lựa chọn phương thức mua các khoản nợ xấu theo GTTT; (ii) Ưu tiên mua các khoản nợ có số dư nợ gốc giá trị lớn nhằm giảm thiểu chi phí theo dõi, quản lý, giám sát đối với khách hàng vay; (iii) Ưu tiên chuyển các khoản nợ xấu đã mua bằng trái phiếu đặc biệt (TPĐB) sang mua theo GTTT; (iv) Triển khai các biện pháp nhằm thu giữ TSBĐ ngay sau khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực để xử lý thu hồi nợ; (v) Đưa Sàn giao dịch nợ VAMC đi vào hoạt động với mục tiêu VAMC trở thành trung tâm cung cấp thông tin về nợ xấu của TCTD và thúc đẩy sự phát triển của thị trường mua, bán nợ xấu; (vi) Nâng cao hoạt động Câu lạc bộ xử lý nợ (do VAMC là đơn vị vận động thành lập) gồm VAMC và các Công ty quản lý tài sản (AMC) của các TCTD và các AMC thành lập theo quy định của pháp luật, nhằm thúc đẩy công tác mua bán và xử lý nợ; trên cơ sở đó đề xuất các kiến nghị, giải pháp nhằm hoàn thiện thị trường mua bán nợ ở Việt Nam.

Thứ ba, về việc phối hợp, hỗ trợ các TCTD trong thu hồi, xử lý nợ xấu: Phối hợp, hỗ trợ TCTD đơn đốc, thu hồi nợ đối với các khách hàng; thúc đẩy và nâng cao hiệu quả xử lý nợ xấu bằng việc áp dụng những biện pháp mạnh như thu giữ TSBĐ để xử lý nhằm thu hồi nợ. VAMC trực tiếp thực hiện và phối hợp với các TCTD thực hiện thu giữ TSBĐ. Tổ chức bán đấu giá thành công nhiều khoản nợ/TSBĐ, tăng giá trị thu hồi cho các TCTD (trong đó có những khoản VAMC trực tiếp thực hiện bán

¹⁴ VAMC đã ban hành được 33 văn bản nội bộ, bao gồm: 19 văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên và 14 văn bản thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc. Trong đó, một số văn bản quan trọng liên quan đến hoạt động mua bán xử lý nợ như: Quy chế đấu giá tài sản của VAMC; Quy chế hoạt động của Hội đồng đấu giá nợ xấu, TSBĐ của khoản nợ xấu của VAMC; Quy trình đấu giá tài sản của VAMC; Quy định phân cấp thẩm quyền trong hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc VAMC; Quy chế mua, bán và xử lý nợ xấu của VAMC...

đầu giá thay vì thuê các tổ chức bán đầu giá chuyên nghiệp, góp phần giảm chi phí, tăng số tiền thu hồi nợ cho TCTD). Hỗ trợ các TCTD trong việc hoàn thiện thủ tục pháp lý của khoản nợ, TSBĐ của khoản nợ.

Thứ tư, về phối hợp với các cơ quan, ban ngành và các tổ chức có liên quan: Chủ động làm việc với các cơ quan, chính quyền địa phương để tranh thủ sự chỉ đạo, hỗ trợ trong việc đôn đốc khách hàng trả nợ, xử lý TSBĐ. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có thẩm quyền và khách hàng vay để hoàn thiện thủ tục, hồ sơ pháp lý và đề nghị được áp dụng thủ tục rút gọn trong giải quyết tranh chấp về nghĩa vụ giao và xử lý TSBĐ; phối hợp với Tổng cục thi hành án dân sự (THADS) đẩy nhanh tiến độ thi hành án đối với các bản án đã có hiệu lực pháp luật. VAMC cũng tích cực hợp tác với các nhà đầu tư tiềm năng trong nước và quốc tế nhằm đẩy nhanh công tác xử lý, thu hồi nợ xấu.

3. Tình hình triển khai thực hiện của các bộ, ngành và UBND tỉnh, thành phố

Căn cứ quy định tại Nghị quyết số 42, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 19/7/2017 (Chỉ thị số 32) về triển khai thực hiện Nghị quyết số 42, trong đó giao nhiệm vụ cho các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh, thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết số 42 với lộ trình cụ thể bảo đảm tính khả thi, kịp thời.

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các UBND tỉnh, thành phố đã chủ động xây dựng, triển khai đầy đủ, kịp thời các chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ và chức trách được giao tại Nghị quyết số 42 và Chỉ thị số 32, cụ thể như sau:

a) Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Đã ban hành Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 hướng dẫn Điều 9 Nghị quyết số 42 về quyền nhận thế chấp, đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai là TSBĐ của khoản nợ đã mua của VAMC.

- Để giải quyết các vướng mắc trong quá trình xử lý các khoản nợ là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan hoặc chủ trì tham mưu cho Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm giải quyết vấn đề nợ xấu¹⁵.

¹⁵ (i) Quy định cho phép tổ chức mua bán nợ được kế thừa quyền và nghĩa vụ của bên nhận thế chấp, bên nhận bảo lãnh đã giao kết trong hợp đồng thế chấp, đã bảo lãnh; được quyền xử lý quyền sử dụng đất đã thế chấp, đã bảo lãnh theo thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp, hợp đồng bảo lãnh đã ký trong Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; (ii) Quy định hướng dẫn đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho tổ chức mua bán nợ tại Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; (iii) Công văn số 4796/BTNMT-TCQLĐĐ đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hướng dẫn, chỉ đạo các Sở Tài nguyên và Môi trường khi giải quyết thủ tục chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là TSBĐ được xác định là khoản nợ xấu theo quy định tại Nghị quyết số 42, trong trường hợp bên thế chấp không ký văn bản bàn giao tài sản thế chấp, văn bản bàn giao tài sản mua bán nợ thì sử dụng biên bản thu giữ tài sản theo quy định tại Nghị quyết số 42 thay thế cho văn bản bàn giao tài sản thế chấp, văn bản bàn giao tài sản mua bán nợ; (iv) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. Trong đó đã, sửa đổi, bổ sung nội dung tại Thông tư 24/2014/TT-BTNMT về việc không quy định bắt buộc bên nhận chuyển nhượng phải

- Tổ chức các đoàn kiểm tra công tác đăng ký, cấp Giấy chứng nhận và phối hợp với Bộ Tư pháp kiểm tra công tác đăng ký giao dịch bảo đảm tại các địa phương, trong đó, kiểm tra việc giải quyết thủ tục chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản do xử lý nợ. Ngoài ra, Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng đã có các văn bản hướng dẫn các Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai, các TCTD thực hiện việc đăng ký TSBĐ của khoản nợ xấu của TCTD theo quy định tại Nghị quyết số 42 về thành phần hồ sơ nộp khi thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, thủ tục chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất chuyển từ bên thế chấp sang cho bên thứ ba...

- Đồng thời, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các bộ, ngành có liên quan, đặc biệt là NHNN đề xuất giải pháp tháo gỡ, giải quyết khó khăn, vướng mắc nhằm thúc đẩy việc xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42¹⁶.

b) Bộ Tư pháp:

- Đã ban hành Chương trình công tác trong lĩnh vực THADS, theo dõi thi hành án hành chính hàng năm, trong đó xác định việc thi hành án tín dụng là nhiệm vụ trọng tâm; ban hành Công văn số 2744/BTP-TCTHADS ngày 07/8/2017 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42 và thường xuyên có văn bản tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 42.

- Ban hành Kế hoạch triển khai Luật Đấu giá tài sản trong đó có quy định liên quan đến đấu giá khoản nợ xấu và TSBĐ của khoản nợ xấu do VAMC thực hiện. Đồng thời, phối hợp với NHNN cho ý kiến hướng dẫn khoản 4 Điều 65 Luật Đấu giá tài sản về thẩm định giá khởi điểm và việc thành lập Hội đồng đấu giá nợ xấu, TSBĐ của khoản nợ xấu, TSBĐ của khoản nợ xấu có giá trị lớn do VAMC tự đấu giá hoặc thuê tổ chức đấu giá thực hiện đấu giá tài sản; kịp thời ban hành văn bản hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong đấu giá tài sản là khoản nợ xấu và TSBĐ của khoản nợ xấu.

- Chỉ đạo Tổng cục THADS kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai Nghị quyết số 42¹⁷; tổ chức tập huấn trực tuyến về các nội dung của Nghị quyết số 42, Chỉ thị số 32 trong hệ thống cơ quan THADS; đẩy mạnh việc tổ chức thi hành các bản án, quyết định tại Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

- Thường xuyên chỉ đạo Tổng cục THADS tập trung đơn đốc, kiểm tra việc tổ chức thi hành án nhằm nâng cao hiệu quả công tác này; đồng thời, tích cực chỉ đạo các cơ quan THADS địa phương tổ chức thực hiện hiệu quả, đúng tinh thần Nghị

cung cấp văn bản bàn giao tài sản thế chấp và Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT quy định bên nhận chuyển nhượng có thể cung cấp biên bản thu giữ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 7 của Nghị quyết số 42.

¹⁶ Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành: Công văn số 108/BTNMT-KHTC-m ngày 26/3/2019 hướng dẫn đối với quyền nhận thế chấp, đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai là TSBĐ cho khoản nợ mà cá nhân, tổ chức mua lại từ VAMC; Công văn số 1437/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 20/3/2020 hướng dẫn về thành phần hồ sơ đăng ký biến động trong trường hợp xử lý TSBĐ...

¹⁷ Công văn số 3022/TCTADS-NV1 ngày 15/8/2017 chỉ đạo triển khai Nghị quyết số 42 và Công văn số 2522/TCTHADS-NV1 ngày 13/7/2018 về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 42 trong toàn hệ thống cơ quan THADS.

quyết số 42 và pháp luật về THADS¹⁸. Do đó, công tác thi hành án đã thu được kết quả khả quan, góp phần thúc đẩy công tác thu hồi nợ xấu của các TCTD. Để có biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh (khoản tiền hỗ trợ thuê nhà cho người phải thi hành án, khoản tiền thuế thu nhập cá nhân, khoản án phí trong các vụ việc tín dụng ngân hàng), Bộ Tư pháp đã phối hợp với các đơn vị có liên quan báo cáo Chính phủ và chỉ đạo Tổng cục THADS tham mưu ban hành văn bản hướng dẫn trong toàn hệ thống THADS¹⁹.

Trong gần 05 năm thực hiện Nghị quyết số 42, Bộ Tư pháp đã chỉ đạo Tổng cục THADS ban hành hơn 400 văn bản hướng dẫn nghiệp vụ, trả lời kiến nghị và giải quyết đơn thư liên quan đến hoạt động tín dụng ngân hàng; đã phối hợp với các TCTD tiến hành rà soát, thực hiện kiểm tra, phúc tra nhằm đánh giá công tác phối hợp, tổ chức thi hành để kịp thời chỉ đạo và có biện pháp nâng cao hiệu quả công tác này.

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các bộ, cơ quan, tổ chức liên quan, đặc biệt là NHNN để hoàn thiện hơn pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Cụ thể, Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, góp phần hạn chế hơn nguy cơ phát sinh nợ xấu, đảm bảo thuận lợi, kịp thời, minh bạch và hạn chế tối đa rủi ro pháp lý, giảm thiểu chi phí trong xử lý TSBD, thúc đẩy quá trình xử lý nợ xấu.

c) Bộ Công an:

- Đã ban hành Kế hoạch số 244/KH-BCA-A61 ngày 17/8/2017 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42 và Quyết định số 1058; đồng thời, phối hợp chặt chẽ với NHNN triển khai các biện pháp để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 42.

- Đã tổ chức khảo sát, đánh giá công tác hỗ trợ TCTD đảm bảo an ninh, trật tự quá trình thu giữ TSBD theo quy định tại Nghị quyết số 42 tại Công an một số địa phương trọng điểm. Trên cơ sở kết quả khảo sát, Bộ Công an đã có Quyết định số 9018/QĐ-BCA-A04 ngày 19/11/2019 ban hành “*Quy trình công tác đảm bảo an ninh trật tự quá trình thu giữ TSBD theo Nghị quyết số 42*” để nâng cao hiệu quả công tác phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự trong quá trình thu giữ TSBD theo Nghị quyết số 42.

- Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương trong toàn quốc chủ động phối hợp với các TCTD và VAMC triển khai đảm bảo tốt an ninh, trật tự cho hàng trăm lượt

¹⁸ Ngày 19/3/2020, Tổng cục THADS đã ban hành Công văn số 865/TCTHADS-NV1 chỉ đạo, đôn đốc 29 cơ quan THADS có vụ việc khó khăn, phức tạp (158 vụ việc) liên quan đến VAMC để chủ động kiểm tra, rà soát, kịp thời tổ chức thi hành theo đúng quy định của pháp luật, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về Tổng cục THADS để có biện pháp tháo gỡ.

¹⁹ (i) Văn bản số 183/BC-BTP ngày 29/01/2019 báo cáo Chính phủ về những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị đề xuất trong thực hiện Nghị quyết số 42; (ii) Văn bản số 198/TCTHADS-NV1 ngày 23/01/2019 về việc triển khai, hướng dẫn trong toàn hệ thống THADS liên quan đến khoản tiền hỗ trợ thuê nhà trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 42; (iii) Văn bản số 24/BC-BTP ngày 29/01/2019 báo cáo Chính phủ về kết quả thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình; (iv) Văn bản số 2004/TCTHADS-NV1 ngày 03/7/2019 hướng dẫn trong toàn hệ thống THADS.

thu giữ TSBĐ của khoản nợ xấu với giá trị lớn²⁰.

- Đã chỉ đạo Cơ quan điều tra các cấp đẩy mạnh việc điều tra; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức liên quan đẩy nhanh việc xét xử và thi hành án đối với các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng.

d) Bộ Công Thương:

- Đã tích cực phối hợp với Bộ Tài chính xử lý dứt điểm và cơ bản không còn nợ tồn đọng xây dựng cơ bản có nguồn gốc từ ngân sách trung ương.

- Hướng dẫn, chỉ đạo các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty và doanh nghiệp thuộc Bộ Công Thương có sở hữu cổ phần, vốn góp tại các TCTD đẩy nhanh tiến độ thoái vốn tại các TCTD theo đúng lộ trình; chủ động, tích cực phối hợp với TCTD xây dựng và triển khai các phương án cơ cấu lại nợ, tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh để đảm bảo xử lý dứt điểm TSBĐ của khoản nợ. Trường hợp tiếp tục duy trì hoạt động, TCTD được phép chuyển nợ thành vốn góp hoặc bổ sung nguồn vốn cho doanh nghiệp để có nguồn trả nợ TCTD và cho phá sản doanh nghiệp để TCTD thu hồi nợ có liên quan.

đ) Bộ Tài chính:

Đã ban hành công văn số 4606/BTC-TCT ngày 20/4/2018 chỉ đạo cơ quan thuế các cấp quán triệt, thực hiện chính sách liên quan đến thuế theo quy định tại Nghị quyết số 42; đồng thời, đã có Công văn số 14752/BTC-TCDN ngày 26/11/2018 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về phương án xử lý các khoản nợ xấu của doanh nghiệp nhà nước; Công văn số 12823/BTC-TCT ngày 19/10/2020 gửi Văn phòng Chính phủ và Báo cáo số 88/BC-BTC ngày 14/7/2020 gửi Ủy ban Kinh tế của Quốc hội báo cáo về vướng mắc phát sinh và kiến nghị của Bộ Tài chính khi triển khai thực hiện Nghị quyết số 42; Công văn số 5477/TCT-DNL ngày 14/5/2019 về việc thu thuế theo Nghị quyết số 42; Công văn số 1988/TCT-DNL ngày 20/5/2019 chỉ đạo Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập cá nhân khi xử lý TSBĐ là bất động sản của khoản nợ xấu theo Nghị quyết số 42.

Ngoài ra, Bộ Tài chính đã có công văn số 1239/BTC-TCT ngày 11/10/2021 lấy ý kiến NHNN, Bộ Tư Pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường về nội dung liên quan đến vướng mắc khi thực hiện thứ tự thanh toán theo Điều 12 Nghị quyết số 42 phát sinh trường hợp tiền thu từ bán TSBĐ là bất động sản không đủ để thanh toán nghĩa vụ nợ của TCTD, không đủ để thực hiện nghĩa vụ thuế, dẫn đến không thực hiện được thủ tục chuyển giao quyền sở hữu, sử dụng, sang tên. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến các bộ, ngành, Bộ Tài chính đã có công văn số 1613/BTC-TCT ngày 28/12/2021 báo cáo và

²⁰ Cục An ninh kinh tế cùng Công an TP Hồ Chí Minh, Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phối hợp thu giữ TSBĐ của 3 doanh nghiệp có TSBĐ là 25 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh để xử lý khoản nợ hơn 145 tỷ đồng và thu giữ TSBĐ của Công ty TNHH Du lịch Nam Biển Đông tại TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để xử lý khoản nợ hơn 630 tỷ đồng... Các đơn vị thuộc Bộ Công an đã phối hợp với một số TCTD thu hồi nợ xấu được số tiền 3.116,9 tỷ đồng và 2,08 triệu USD (NHTMCP VPBank thu hồi 1.200 tỷ đồng; NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) thu hồi 1.050 tỷ đồng và 01 triệu USD; NHTMCP AnBinh thu hồi 423,3 tỷ đồng; NHTMCP VietA thu hồi 200 tỷ đồng; Vietinbank thu hồi 80 tỷ đồng và 1,08 triệu USD; NHTMCP Sài Gòn Hà Nội thu hồi 85 tỷ đồng; Vietcombank thu hồi 8,1 tỷ đồng; Ngân hàng PGBank thu hồi 29 tỷ đồng; Agribank thu hồi 40,5 tỷ đồng).

trình Thủ tướng Chính phủ xem xét chỉ đạo thực hiện theo quy định pháp luật về thuế và pháp luật về đất đai.

e) Tòa án nhân dân tối cao:

Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết tranh chấp về xử lý nợ xấu, TSBĐ của khoản nợ xấu tại Tòa án nhân dân. Theo đó, hướng dẫn những trường hợp cơ quan Tòa án giải quyết theo thủ tục tố tụng rút gọn đối với tranh chấp về nghĩa vụ giao và xử lý TSBĐ của khoản nợ xấu; hướng dẫn đơn khởi kiện, nộp đơn và quy trình thụ lý đơn khởi kiện về xử lý nợ xấu, TSBĐ của khoản nợ xấu theo thủ tục rút gọn.

g) Bộ Thông tin và Truyền thông:

- Phối hợp chặt chẽ, kịp thời với Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội Nhà báo Việt Nam, NHNN trong việc cung cấp thông tin, chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí tăng cường tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 42 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện tại cuộc họp giao ban lãnh đạo các cơ quan báo chí.

- Thực hiện chỉ đạo, định hướng công tác thông tin, tuyên truyền về Nghị quyết số 42 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện theo đề nghị phối hợp của NHNN.

h) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

Thực hiện quy định tại Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ và Quốc hội bố trí đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01/01/2015 trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025²¹.

i) Các UBND tỉnh, thành phố:

Các UBND tỉnh, thành phố đã chủ động, kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo tới các sở, ngành, chính quyền địa phương phối hợp trong công tác xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 và Quyết định số 1058 với những nội dung cụ thể như sau:

- Chỉ đạo các sở, ngành, chính quyền địa phương các cấp nghiêm túc tổ chức triển khai, quán triệt đầy đủ các nội dung của Nghị quyết số 42, Quyết định số 1058

²¹ Kế hoạch đầu tư công hằng năm từ năm 2016 đến năm 2020, vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2020 đã bố trí đủ cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương để thanh toán toàn bộ số nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định của Luật Đầu tư công thuộc nghĩa vụ của ngân sách trung ương đến hết ngày 31/12/2014 là 7.481,3 tỷ đồng. Tổng số kế hoạch đầu tư công trung hạn bố trí thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản (không bao gồm nợ đọng xây dựng cơ bản của Chương trình mục tiêu quốc gia) là 7.738,9 tỷ đồng. Nếu tính cả số nợ đọng xây dựng cơ bản bố trí cho Chương trình mục tiêu quốc gia là 1.066.024 tỷ đồng thì tổng số nợ đọng xây dựng cơ bản phải thanh toán trong giai đoạn 2016-2020 là 8.804.924 tỷ đồng, đã bố trí vốn thanh toán hằng năm là 8.547.324 tỷ đồng (trong đó 7.481,3 tỷ đồng cho dự án không thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia) phần còn lại không bố trí kế hoạch hằng năm để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản là 257,7 tỷ đồng do các dự án đã được bố trí từ nguồn vốn hợp pháp của địa phương để trả nợ hoặc giá trị nợ đọng xây dựng cơ bản giảm sau khi dự án được quyết toán. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 bố trí 937.069 tỷ đồng để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản.

tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức có liên quan.

- Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông là đầu mối phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn và NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trong công tác chỉ đạo, cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tấn, báo chí, đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, chính sách, quy định của pháp luật về tiền tệ và hoạt động ngân hàng, công tác cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu đến các tầng lớp nhân dân và doanh nghiệp nhằm tạo sự ủng hộ và đồng thuận trong xã hội.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan (Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường) căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trong việc tổ chức, triển khai việc cân đối, bố trí nguồn lực để xử lý các khoản nợ xấu liên quan đến nợ đọng xây dựng cơ bản có nguồn gốc từ ngân sách trung ương và hướng dẫn, thực hiện đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai...

- Chỉ đạo cơ quan công an địa phương phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng trong công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng; hỗ trợ thực hiện giữ gìn an ninh trật tự khi các TCTD, VAMC thực hiện quyền thu giữ, xử lý TSBĐ để thu hồi nợ theo Nghị quyết số 42.

- Chỉ đạo cơ quan THADS các cấp hỗ trợ, phối hợp với các TCTD trên địa bàn trong quá trình thi hành bản án, quyết định của Tòa án về xử lý TSBĐ; rà soát, tổng hợp các bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án chưa được thi hành hoặc đang được thi hành dở dang, đẩy nhanh thi hành án các vụ việc còn tồn đọng.

- Đề nghị Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân các cấp tại địa phương quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 42 trong toàn ngành trên địa bàn.

- Chỉ đạo UBND các thành phố, huyện, thị xã trong phạm vi trách nhiệm quản lý nhà nước được giao có trách nhiệm chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 42, Chỉ thị số 32 và Quyết định số 1058 tại địa phương; hỗ trợ các TCTD trên địa bàn trong quá trình thực hiện quyền thu giữ TSBĐ của các khoản nợ xấu theo quy định tại Nghị quyết số 42; tích cực theo dõi, nắm bắt các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình xử lý nợ xấu của các TCTD để có giải pháp hỗ trợ, xử lý kịp thời.

4. Sự quan tâm chỉ đạo từ các Ủy ban của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội tại địa phương đối với công tác triển khai Nghị quyết số 42

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 42, Chính phủ và ngành Ngân hàng đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ từ các Ủy ban của Quốc hội, đặc biệt là Ủy ban Kinh tế Quốc hội thông qua các buổi làm việc với một số bộ, ngành, địa phương để nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 42, qua đó đã có báo cáo, kiến nghị và đề xuất UBTVQH giải quyết một số vấn đề khó khăn, vướng mắc. Đồng thời, Chính phủ và ngành Ngân hàng cũng nhận được sự quan tâm, ủng hộ và giám sát của các Đoàn đại biểu Quốc hội tại địa phương đối với công tác triển khai Nghị quyết số 42 nói riêng và hoạt động ngân hàng nói chung. Theo đó, các Đoàn đại biểu Quốc hội tại địa phương thực sự

là cầu nối quan trọng giúp tiếng nói của ngành Ngân hàng đến gần hơn với Quốc hội và cử tri, tạo điều kiện cho các chính sách về tiền tệ và hoạt động ngân hàng nhận được sự đồng thuận, nhất trí cao, thuận lợi đi vào cuộc sống.

III. KẾT QUẢ XỬ LÝ NỢ XẤU XÁC ĐỊNH THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 42

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cùng với sự nỗ lực, quyết tâm cao của ngành Ngân hàng, sự phối hợp của các bộ, ngành, địa phương, sau gần 05 năm thực hiện, Nghị quyết số 42 đã được triển khai nghiêm túc, đúng mục tiêu, định hướng và đạt được kết quả quan trọng, cụ thể:

1. Tình hình nợ xấu và kết quả xử lý nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 của hệ thống các TCTD

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 19/7/2017, UBND các tỉnh, thành phố đã tăng cường chỉ đạo các cấp chính quyền địa phương, các cơ quan liên quan tạo điều kiện thuận lợi cho các TCTD trên địa bàn trong việc xử lý TSBD của các khoản nợ xấu, đặc biệt là hỗ trợ trong thực hiện các thủ tục hành chính, tạo điều kiện để TCTD có thể xử lý nhanh TSBD của các khoản nợ xấu liên quan đến các vụ án đang được xử lý tại địa phương theo quy định của pháp luật. NHNN cũng đã chỉ đạo các TCTD xây dựng kế hoạch xử lý nợ xấu bám sát các quy định của Nghị quyết số 42 và các giải pháp tại phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu đến năm 2020. Đến nay, các hình thức xử lý nợ xấu được các TCTD tích cực vận dụng, áp dụng đa dạng, có hiệu quả trên thực tế²², nợ xấu của hệ thống các TCTD đã bước đầu được xử lý và đạt được một số kết quả quan trọng, cụ thể:

a) Tình hình nợ xấu và xử lý nợ xấu nói chung của hệ thống các TCTD:

- Tình hình nợ xấu nói chung:

Trong thời gian qua, với sự chủ động, nỗ lực của các TCTD, nợ xấu của hệ thống các TCTD đã được xử lý, kiểm soát và tỷ lệ nợ xấu nội bảng được duy trì ở

²² Qua số liệu do TCTD và VAMC báo cáo cho thấy kết quả áp dụng các chính sách thí điểm xử lý nợ xấu quy định tại Nghị quyết số 42 (số liệu lũy kế từ 15/08/2017 đến 31/12/2021) như sau:

(i) Bán nợ xấu và TSBD theo GTTT (Điều 5, Nghị quyết số 42) do TCTD chuyển khoản nợ xấu đã bán cho VAMC được thanh toán bằng TPĐB sang hình thức mua bán theo GTTT đạt 8.703,6 tỷ đồng;

(ii) Áp dụng hình thức “thu giữ TSBD” (Điều 7 Nghị quyết số 42) để thu giữ thành công lũy kế được 4.684 tài sản;

(iii) Áp dụng hình thức “mua, bán khoản nợ xấu có TSBD là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai” (Điều 9 Nghị quyết số 42) để thu hồi lũy kế được khoảng 3.555 khoản nợ với tổng trị giá khoảng 124.733,1 tỷ đồng;

(iv) Được chuyển nhượng TSBD là dự án bất động sản (Điều 10 Nghị quyết số 42) với giá trị đạt khoảng 39.599 tỷ đồng;

(v) Áp dụng hình thức “thứ tự ưu tiên thanh toán nghĩa vụ về thuế, phí khi xử lý TSBD” (Điều 12 Nghị quyết số 42) để xử lý nợ xấu có giá trị khoảng 17.031,1 tỷ đồng với giá trị thu hồi đạt khoảng 5.1060 tỷ đồng;

(vi) Áp dụng hình thức “bán khoản nợ xấu có TSBD đang bị kê biên cho tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu, doanh nghiệp có chức năng kinh doanh mua, bán nợ” (Điều 13 Nghị quyết số 42) để bán nợ xấu cho các tổ chức này, lũy kế bán được 1.586,8 tỷ đồng;

(vii) Áp dụng hình thức “bên nhận bảo đảm, bên nhận chuyển nhượng không phải thực hiện nghĩa vụ thuế, phí khác của bên bảo đảm từ số tiền chuyển nhượng TSBD khi thực hiện thủ tục đăng ký, thay đổi quyền sở hữu, quyền sử dụng TSBD” (Điều 15 Nghị quyết số 42) và không phải thực hiện các nghĩa vụ này với số tiền lũy kế đạt 75,8 tỷ đồng;

(viii) Thực hiện phân bổ lãi dự thu đã ghi nhận của khoản nợ xấu với số tiền lũy kế là 12.044,9 tỷ đồng và khoản chênh lệch khi bán khoản nợ xấu đã phân bổ lũy kế là 1.025 tỷ đồng (Điều 16 Nghị quyết số 42).

mức dưới 2%²³. Đến 31/12/2021, tổng nợ xấu nội bảng là 190,48 nghìn tỷ đồng²⁴, tỷ lệ nợ xấu nội bảng của hệ thống TCTD là 1,49%, giảm so với thời điểm trước khi triển khai Nghị quyết số 42 (tại thời điểm 31/7/2017, tỷ lệ nợ xấu nội bảng của hệ thống TCTD là 2,51%).

+ Đối với lĩnh vực bất động sản:

Đến 31/12/2021, dư nợ tín dụng đối với lĩnh vực bất động sản của hệ thống các TCTD là 2.076,7 nghìn tỷ đồng (trong đó bao gồm dư nợ tín dụng tiêu dùng để mua nhà ở; thuê, thuê mua nhà ở; xây dựng, sửa chữa nhà ở; nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để xây nhà ở), chiếm 19,89% dư nợ tín dụng đối với nền kinh tế.

Tổng nợ xấu đối với lĩnh vực bất động sản là 34,7 nghìn tỷ đồng²⁵, chiếm 18,4% nợ xấu toàn hệ thống; tỷ lệ nợ xấu trong lĩnh vực này là 1,67%.

+ Đối với lĩnh vực tiêu dùng:

Đến 31/12/2021, dư nợ tín dụng tiêu dùng của hệ thống các TCTD là 2.081,9 nghìn tỷ đồng²⁶, chiếm 19,9% dư nợ tín dụng đối với nền kinh tế.

Tổng nợ xấu cho vay tiêu dùng là 48,65 nghìn tỷ đồng, chiếm 25,8% nợ xấu toàn hệ thống; tỷ lệ nợ xấu trong lĩnh vực này là 2,34%.

+ Đối với lĩnh vực đầu tư, kinh doanh chứng khoán:

Đến 31/12/2021, tổng dư nợ tín dụng của hệ thống các TCTD cấp cho khách hàng để đầu tư, kinh doanh cổ phiếu là 10.934,3 tỷ đồng, chiếm 0,1% dư nợ tín dụng đối với nền kinh tế. Tổng nợ xấu là 2.140,5 tỷ đồng, chiếm 1,13% nợ xấu toàn hệ thống; tỷ lệ nợ xấu trong lĩnh vực này là 19,57%.

Tổng dư nợ tín dụng của hệ thống các TCTD cấp cho khách hàng để đầu tư, kinh doanh trái phiếu là 892,5 tỷ đồng, chiếm 0,01% dư nợ tín dụng đối với nền kinh tế. Tổng nợ xấu là 28,2 tỷ đồng, chiếm 0,01% nợ xấu toàn hệ thống; tỷ lệ nợ xấu trong lĩnh vực này là 2,87%.

+ Đối với lĩnh vực BOT, BT giao thông:

Đến 31/12/2021, dư nợ tín dụng đối với các dự án BOT, BT là 114,3 nghìn tỷ đồng, chiếm 1,09% dư nợ tín dụng đối với nền kinh tế.

Tổng nợ xấu đối với các dự án BOT, BT là 7,4 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 3,92% nợ xấu toàn hệ thống; tỷ lệ nợ xấu trong lĩnh vực này là 6,48%.

- Kết quả xử lý nợ xấu:

²³ Tỷ lệ nợ xấu của hệ thống TCTD liên tục giảm trong các năm triển khai Nghị quyết số 42, cụ thể: Tỷ lệ nợ xấu nội bảng của hệ thống TCTD, cuối năm 2017 là 1,99%; cuối năm 2018 là 1,94%; cuối năm 2019 là 1,63%; cuối năm 2020 là 1,69% (tăng so với năm 2019 là do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19).

²⁴ Trong đó, nợ xấu đầu tư trái phiếu doanh nghiệp là 3 nghìn tỷ đồng (với tổng số dư đầu tư trái phiếu doanh nghiệp của hệ thống các TCTD là 274,4 nghìn tỷ đồng).

²⁵ Trong đó: (i) Nợ xấu đối với lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động sản là 13,24 nghìn tỷ đồng; (ii) Nợ xấu đối với nhu cầu mua nhà ở hoặc tự sử dụng là 21,47 nghìn tỷ đồng.

²⁶ Trong đó: (i) Dư nợ tín dụng tiêu dùng với mục đích phục vụ nhu cầu liên quan đến xây dựng, bất động sản (mua nhà ở; thuê, thuê mua nhà ở; xây dựng, sửa chữa nhà ở; nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để xây nhà ở) đạt 1.265,7 nghìn tỷ đồng; (ii) Dư nợ tín dụng tiêu dùng với các mục đích khác (không bao gồm các nhu cầu liên quan đến bất động sản) có số dư 816,3 nghìn tỷ đồng.

Trong giai đoạn 2017-2021, hệ thống các TCTD xử lý được 750,1 nghìn tỷ đồng nợ xấu (riêng năm 2021 xử lý được 151,9 nghìn tỷ đồng), trong đó: sử dụng dự phòng rủi ro (352,3 nghìn tỷ đồng, chiếm 47%), khách hàng trả nợ (220,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 29,4%), bán nợ cho VAMC (114,1 nghìn tỷ đồng, chiếm 15,2%) và các hình thức xử lý nợ xấu khác (63,1 nghìn tỷ đồng, chiếm 8,4%).

b) Nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 đến 31/12/2021:

- *Tình hình nợ xấu:* (i) Tổng nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 tại thời điểm ngày 15/8/2017 là 541,6 nghìn tỷ đồng²⁷; (ii) Nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 phát sinh mới trong thời gian Nghị quyết có hiệu lực tính đến 31/12/2021 là 251,3 nghìn tỷ đồng; (iii) Nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 chưa được xử lý đến ngày 31/12/2021 là 412,67 nghìn tỷ đồng²⁸.

+ *Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản:* Nợ xấu là 33,9 nghìn tỷ đồng, chiếm 8,22% tổng nợ xấu.

+ *Đối với hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm:* Nợ xấu là 6,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 1,55% tổng nợ xấu.

+ *Đối với các hoạt động khác:* Nợ xấu đối với các hoạt động khác là 96,7 nghìn tỷ đồng, chiếm 21,15% tổng nợ xấu.

- *Kết quả xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42:* Lũy kế từ 15/8/2017 đến 31/12/2021, toàn hệ thống các TCTD đã xử lý được 380,2 nghìn tỷ đồng bằng 47,9% số nợ xấu theo Nghị quyết số 42 tại thời điểm 15/8/2017 và số nợ xấu theo Nghị quyết số 42 phát sinh mới trong thời gian Nghị quyết số 42 có hiệu lực. Trong 380,2 nghìn tỷ đồng nợ xấu đã xử lý thì: (i) Xử lý nợ xấu nội bảng²⁹ là 196,9 nghìn tỷ đồng (chiếm 51,79%)³⁰; (ii) Xử lý các khoản nợ đang hạch toán ngoài bảng cân đối kế toán là 100,8 nghìn tỷ đồng (chiếm 26,51%); (iii) Xử lý các khoản nợ đã bán cho VAMC được thanh toán bằng TPĐB là 82,5 nghìn tỷ đồng³¹ (chiếm 21,70%).

2. Kết quả mua bán, xử lý nợ xấu của VAMC

Để triển khai thành công mục tiêu và giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 42 (nâng cao vai trò, năng lực của VAMC) và thực hiện Quyết định số 28/QĐ-NHNN ngày 05/01/2018 của NHNN về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại và nâng cao năng lực của VAMC giai đoạn 2017-2020, hướng tới năm 2022, VAMC đã ban hành Kế hoạch

²⁷ TCTD cập nhật lại số liệu đã báo cáo.

²⁸ Theo đó: (i) Khối NHTM Nhà nước (bao gồm 04 ngân hàng: NHTMCP Công thương Việt Nam, NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, NHTMCP Ngoại thương Việt Nam, Agribank và 03 ngân hàng mua lại bắt buộc: Ngân hàng Đại Dương, Ngân hàng Dầu Khí Toàn Cầu, Ngân hàng Xây Dựng Việt Nam) là 278,6 nghìn tỷ đồng; (ii) Khối NHTM cổ phần là 231,1 nghìn tỷ đồng; (iii) Khối TCTD phi ngân hàng là 32,05 nghìn tỷ đồng; (iv) Khối TCTD hợp tác và tổ chức tài chính vi mô là 1,5 nghìn tỷ đồng; (v) Khối Ngân hàng liên doanh là 1,08 nghìn tỷ đồng; (vi) Khối ngân hàng 100% vốn nước ngoài là 1,6 nghìn tỷ đồng; (vii) Khối chi nhánh ngân hàng nước ngoài là 2,69 tỷ nghìn đồng. Ngoài ra, tổng nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 của Ngân hàng Phát triển Việt Nam (do Bộ Tài chính quản lý) đến 30/9/2021 là 45,6 nghìn tỷ đồng.

²⁹ Không bao gồm nợ xấu xử lý bằng sử dụng dự phòng rủi ro và hình thức TCTD bán nợ cho VAMC thông qua phát hành TPĐB.

³⁰ Trong đó: (i) Khách hàng trả nợ: 148,0 nghìn tỷ đồng, chiếm 75,28%; (ii) TCTD nhận TSBĐ thay cho nghĩa vụ trả nợ: 3,2 nghìn tỷ đồng, chiếm 1,63%; (iii) Bán, phát mại TSBĐ: 8,0 nghìn tỷ đồng, chiếm 4,06%; (iv) Bán cho các tổ chức khác: 24,2 nghìn tỷ đồng, chiếm 12,29%; (v) Các hình thức xử lý khác: 13,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 6,86%

³¹ Không bao gồm hình thức TCTD mua lại khoản nợ xấu từ VAMC.

kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm của VAMC (giai đoạn 2019-2023), đồng thời triển khai Chiến lược phát triển của VAMC đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã được NHNN phê duyệt, trong đó chú trọng triển khai toàn diện các giải pháp xử lý nợ xấu theo quy định tại Nghị quyết số 42, cụ thể:

a) Đối với việc mua nợ:

- Mua nợ bằng TPĐB:

Lũy kế từ khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực đến 31/12/2021, VAMC mua nợ xấu bằng TPĐB đạt 104,4 nghìn tỷ đồng dư nợ gốc nội bảng tương ứng với giá mua nợ là 101,67 nghìn tỷ đồng³².

- Mua nợ theo GTTT:

Lũy kế từ khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực đến 31/12/2021, VAMC đã mua được 339 khoản nợ đối với 193 khách hàng với dư nợ gốc đạt 11,7 nghìn tỷ đồng và giá mua nợ đạt 11,8 nghìn tỷ đồng³³. Sau khi mua nợ theo GTTT, VAMC đã triển khai ngay các giải pháp xử lý nợ phù hợp để thu hồi nợ (*thường xuyên đôn đốc khách hàng trả nợ, áp dụng các biện pháp cơ cấu lại nợ, thu giữ, bán đấu giá, bán thỏa thuận tài sản, hỗ trợ bên mua tài sản hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan đến chuyển nhượng dự án...*).

b) Về kết quả xử lý nợ xấu:

Từ khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực, kết quả thu hồi nợ của VAMC đạt 120,7 nghìn tỷ đồng, bằng 66% tổng giá trị thu hồi nợ lũy kế từ năm 2013 đến 31/12/2021; trong đó: (i) Thu hồi từ khoản nợ mua bằng TPĐB đạt 111,8 nghìn tỷ đồng và (ii) Thu hồi từ khoản nợ mua theo GTTT đạt 8,9 nghìn tỷ đồng.

c) Về hoạt động đấu giá, định giá khoản nợ, TSBĐ của khoản nợ:

Hoạt động đấu giá khoản nợ, TSBĐ tại VAMC cũng được đẩy mạnh theo hướng tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Từ khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực đến 31/12/2021, VAMC đã tổ chức đấu giá thành công 22 tài sản với tổng giá trị trúng đấu giá đạt 2,5 nghìn tỷ đồng; đồng thời, VAMC đã thu giữ, nhận bàn giao một số TSBĐ có giá trị lớn, góp phần đẩy nhanh tiến độ xử lý các khoản nợ tại TCTD³⁴.

(Phụ lục 01 chi tiết nội dung giải trình bổ sung ý kiến theo kết luận của UBTVQH tại Thông báo số 882/TB-TTKQH – xin đính kèm Báo cáo này).

3. Hiệu quả của Nghị quyết số 42 đối với công tác xử lý nợ xấu, sự phát

³² Trong đó: (i) Năm 2017 mua nợ bằng TPĐB đạt 32.378 tỷ đồng dư nợ gốc nội bảng với giá mua nợ 31.831 tỷ đồng; (ii) Năm 2018 mua nợ bằng TPĐB đạt 30.917 tỷ đồng dư nợ gốc nội bảng với giá mua nợ 29.812 tỷ đồng; (iii) Năm 2019 mua nợ bằng TPĐB đạt 20.544 tỷ đồng dư nợ gốc nội bảng với giá mua nợ 19.846 tỷ đồng; (iv) Năm 2020 mua nợ bằng TPĐB đạt 15.218 tỷ đồng dư nợ gốc nội bảng với giá mua nợ 14.649 tỷ đồng; (v) Năm 2021 mua nợ bằng TPĐB đạt 5.356 tỷ đồng dư nợ gốc nội bảng với giá mua nợ 5.527 tỷ đồng.

³³ Trong đó: (i) Năm 2017 mua nợ theo GTTT đạt 2.939 tỷ đồng dư nợ gốc với giá mua nợ 3.141 tỷ đồng; (ii) Năm 2018 mua nợ theo GTTT đạt 2.940 tỷ đồng dư nợ gốc với giá mua nợ 2.819 tỷ đồng; (iii) Năm 2019 mua nợ theo GTTT đạt 2.131 tỷ đồng dư nợ gốc với giá mua nợ 2.249 tỷ đồng; (iv) Năm 2020 mua nợ theo GTTT đạt 1.952 tỷ đồng dư nợ gốc với giá mua nợ 1.498 tỷ đồng; (v) Năm 2021 mua nợ theo GTTT đạt 1.761 tỷ đồng dư nợ gốc với giá mua nợ 2.115 tỷ đồng.

³⁴ Trong đó, tình hình thu giữ và nhận bàn giao TSBĐ của VAMC qua các năm như sau: (i) Năm 2017: 02 tài sản; (ii) Năm 2018: 02 tài sản; (iii) Năm 2019: 03 tài sản; (iv) Năm 2020: 04 tài sản; (v) Năm 2021: 11 tài sản.

triển, công tác cơ cấu lại hệ thống các TCTD và nền kinh tế.

a) Đối với công tác xử lý nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42:

(i) Như đã đề cập ở trên, lũy kế từ 15/8/2017 đến 31/12/2021, toàn hệ thống các TCTD đã xử lý được 380,2 nghìn tỷ đồng bằng 47,9% số nợ xấu theo Nghị quyết số 42 tại thời điểm 15/8/2017 và số nợ xấu theo Nghị quyết số 42 phát sinh mới trong thời gian Nghị quyết số 42 có hiệu lực.

(ii) Trước khi có Nghị quyết số 42, các biện pháp xử lý nợ xấu thông qua xử lý TSBD và khách hàng tự trả nợ còn chưa cao. Kể từ khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực, xử lý nợ xấu thông qua hình thức khách hàng tự trả nợ; xử lý, bán, phát mại TSBD...tăng cao. Theo đó, lũy kế từ 15/8/2017 đến 31/12/2021, trong tổng số 380,2 nghìn tỷ đồng nợ xấu theo Nghị quyết số 42 đã được xử lý có 148 nghìn tỷ đồng là do khách hàng tự trả nợ (chiếm 38,93%), cao hơn so với mức 22,8% trung bình năm từ 2012-2017 do khách hàng tự trả nợ/tổng nợ xấu nội bảng đã xử lý. Đồng thời, kết quả xử lý, bán, phát mại TSBD để thu hồi nợ của TCTD và VAMC đạt 77,2 nghìn tỷ đồng, chiếm 20,3%.

(iii) Tính trung bình nợ xấu đã xử lý đạt khoảng 5,67 nghìn tỷ đồng/tháng, cao hơn khoảng 2,15 nghìn tỷ đồng/tháng so với kết quả xử lý nợ xấu trung bình tại thời điểm trước khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực (trung bình từ năm 2012 – 2017, hệ thống các TCTD xử lý được khoảng 3,52 nghìn tỷ đồng/tháng).

b) Đối với sự phát triển, công tác cơ cấu lại hệ thống các TCTD và nền kinh tế:

Kết quả xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 đã tác động lớn đến công tác cơ cấu lại và phát triển hệ thống các TCTD. Theo đó: (i) Sự ổn định, an toàn của hệ thống các TCTD được giữ vững; Quy mô, năng lực tài chính³⁵, năng lực quản trị, điều hành được nâng cao³⁶, phù hợp với thông lệ quốc tế; tính minh bạch trong hoạt động tín dụng của TCTD từng bước được cải thiện; (ii) Các giải pháp xử lý nợ xấu được triển khai đồng bộ cùng với các biện pháp kiểm soát, phòng ngừa nợ xấu mới phát sinh đã góp phần nâng cao chất lượng tín dụng và giảm tỷ lệ nợ xấu của hệ thống các TCTD. Tỷ lệ nợ xấu nội bảng của hệ thống TCTD trong giai đoạn 2017-2020 luôn được duy trì dưới mức 2%³⁷; (iii) Cơ cấu tín dụng của các TCTD có sự điều chỉnh tích cực, tập trung vào lĩnh vực đóng góp lớn cho tăng trưởng kinh tế

³⁵ Tổng tài sản của toàn hệ thống đến cuối năm 2021 là 15.969,6 nghìn tỷ đồng, tăng 1,9 lần so với năm 2016; Vốn chủ sở hữu của toàn hệ thống đến cuối năm 2021 là 1.227,5 nghìn tỷ đồng, tăng 2,06 lần so với năm 2016; Vốn điều lệ của toàn hệ thống đến cuối năm 2021 là 776,9 nghìn tỷ đồng, tăng 1,6 lần so với năm 2016; Huy động thị trường 1 của toàn hệ thống đến cuối năm 2021 là 12.106,1 nghìn tỷ đồng, tăng 1,9 lần so với năm 2016; Cho vay khách hàng của toàn hệ thống đến cuối năm 2021 là 10.191,65 nghìn tỷ đồng, tăng 2,0 lần so với năm 2016.

³⁶ Các TCTD đã: (i) Sắp xếp, tổ chức lại bộ máy kiểm tra, kiểm soát theo mô hình 03 tuyến phòng thủ độc lập; thiết lập và kiện toàn các Ủy ban và Hội đồng quản lý rủi ro, quản lý vốn và bộ phận tuân thủ; (ii) Tăng cường trách nhiệm và tính độc lập trong quản lý, giám sát của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát; (iii) Phân cấp, ủy quyền trách nhiệm rõ ràng, minh bạch hơn trong công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành; (iv) Quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, cơ chế báo cáo, tiền lương, khen thưởng, kỷ luật, luân chuyển cán bộ... để đảm bảo tính độc lập, không xung đột lợi ích của cá nhân, bộ phận; (v) Nâng cao chất lượng quản lý rủi ro đối với các rủi ro trọng yếu, xác định khẩu vị rủi ro phù hợp với năng lực tài chính và quản trị của TCTD; (vi) Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá độc lập, khách quan của kiểm toán nội bộ... Qua đó, năng lực quản trị, điều hành, quản lý rủi ro của các TCTD từng bước được nâng cao, tiệm cận thông lệ quốc tế và phù hợp với điều kiện của thị trường Việt Nam.

³⁷ Năm 2017: 1,99%; Năm 2018: 1,91%; Năm 2019: 1,63%; Năm 2020: 1,69%; Năm 2021: 1,49%.

nhu lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên³⁸; tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro được kiểm soát chặt chẽ. Cơ cấu thu nhập dịch chuyển dần theo hướng bền vững hơn, trong đó thu từ hoạt động phi tín dụng có xu hướng tăng lên; (iv) Việc triển khai Basel II tiếp tục được các TCTD tập trung thực hiện³⁹, các TCTD đã nhận thức và tích cực triển khai Basel II, thực hiện các giải pháp tăng vốn tự có đi kèm với điều chỉnh, cân đối tổng tài sản có rủi ro nhằm tuân thủ các chuẩn mực, thông lệ quốc tế về an toàn vốn và quản trị vốn⁴⁰; (v) Mạng lưới hoạt động của các ngân hàng thương mại trong giai đoạn 2016-2020 đã được phát triển, bố trí, phân bổ lại hài hòa hơn; được phát triển không chỉ ở các khu vực thành phố lớn mà còn mở rộng thị trường đến các địa bàn thuộc khu vực vùng sâu, vùng xa, miền núi.

Kết quả xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 của hệ thống các TCTD trong thời gian vừa qua đã góp phần quan trọng bảo đảm sự ổn định, an toàn, lành mạnh và sự phát triển của hệ thống ngân hàng nói riêng và đóng góp vào kết quả thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020, ổn định kinh tế vĩ mô, giảm mặt bằng lãi suất, cung ứng đủ vốn cho nền kinh tế, tập trung chủ yếu vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân, đặc biệt trong bối cảnh đại dịch Covid-19 nói chung.

Tại Phiên họp thứ 47 của UBTVQH (Khóa XIV), UBTVQH đã tiến hành thảo luận, cho ý kiến đối với Báo cáo số 358/BC-CP ngày 5/8/2020 về kết quả 03 năm thực hiện Nghị quyết số 42, theo đó, tại Thông báo số 3844/TB-TTKQH ngày 17/8/2020: *“UBTVQH hoan nghênh sự chủ động của Chính phủ, NHNN trong việc đánh giá 03 năm thực hiện Nghị quyết số 42 bên cạnh việc đánh giá hàng năm theo quy định tại Khoản 3 Điều 19 của Nghị quyết này... UBTVQH đánh giá cao những cố gắng của Chính phủ, NHNN, các bộ, ngành trung ương và địa phương, đặc biệt là các TCTD trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 42 trong thời gian qua đã đạt những kết quả rất tích cực. Tỷ lệ nợ xấu giảm, chất lượng tín dụng được cải thiện chứng tỏ sự đúng đắn, hiệu quả của việc thực hiện Nghị quyết....”*.

IV. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 42

Hiện nay còn 06 nhóm vấn đề khó khăn, vướng mắc khi áp dụng Nghị quyết số 42 và các khó khăn, vướng mắc xuất phát từ: (i) *Công tác thực thi, phối hợp triển khai, hướng dẫn từ các bộ, ngành và địa phương*; (ii) *Quy định tại Nghị quyết số 42, cụ thể như sau:*

1. Khó khăn, vướng mắc từ công tác thực thi, phối hợp triển khai, hướng dẫn từ các bộ, ngành và địa phương

³⁸ Bình quân giai đoạn 2016-2020, tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn tăng 19,83%, chiếm khoảng 22% tổng dư nợ nền kinh tế; doanh nghiệp nhỏ và vừa tăng 16,69%, chiếm 19%; lĩnh vực xuất khẩu tăng 7%, chiếm 3,2%; công nghiệp hỗ trợ giảm 4,61%, chiếm 2,57%; doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao giảm 0,12%, chiếm 0,36%.

³⁹ Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 31/12/2016 quy định về tỷ lệ an toàn vốn của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

⁴⁰ Hầu hết các TCTD đã áp dụng tỷ lệ an toàn vốn theo Thông tư số 41/2016/TT-NHNN, hoàn thành mục tiêu 12-15 TCTD đạt chuẩn Basel II về an toàn vốn năm 2020. Có 01 ngân hàng thương mại nằm trong top 100 ngân hàng lớn trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương (Theo Tạp chí The Asian Banker năm 2019, NHTMCP Ngoại thương xếp hạng thứ 17/500 và bốn năm liên tiếp được đánh giá là ngân hàng có bảng cân đối tài chính mạnh nhất Việt Nam).

a) *Về việc mua, bán nợ xấu của tổ chức mua, bán nợ xấu (Điều 6 Nghị quyết số 42):*

Khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 42 quy định “*Tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu được thỏa thuận với TCTD quy định tại khoản 1 Điều này mua khoản nợ xấu với giá mua bằng giá trị định giá của tổ chức định giá độc lập...*”. Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định cụ thể về các phương pháp thẩm định giá các khoản nợ. Việc thẩm định giá các khoản nợ xấu đang được các TCTD, doanh nghiệp có chức năng mua, bán nợ thuê các doanh nghiệp thẩm định giá vận dụng hệ thống tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam để thực hiện. Do các phương pháp hướng dẫn tại Hệ thống Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam được áp dụng chung cho thẩm định giá các loại tài sản, nên khi thẩm định giá các khoản nợ xấu đôi khi việc vận dụng của các doanh nghiệp thẩm định giá là khác nhau, gây khó khăn cho các bên trong việc lựa chọn mức giá tham khảo làm cơ sở xác định mức giá khởi điểm trong giao dịch mua bán nợ.

b) *Về quyền thu giữ TSBĐ (Điều 7 Nghị quyết số 42):*

- *Về việc hỗ trợ thu giữ TSBĐ:*

Điều 7 Nghị quyết số 42 quy định “*TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu có quyền thu giữ TSBĐ của khoản nợ xấu...*”. Tuy nhiên, trên thực tế, việc thu giữ TSBĐ để xử lý nợ xấu chỉ thành công khi khách hàng hợp tác, hoặc trong một số trường hợp nhất định như khách hàng đã bỏ trốn khỏi địa phương mà TSBĐ không có tranh chấp, TSBĐ là đất trống..., còn khi khách hàng không hợp tác bàn giao TSBĐ hoặc chống đối khi tiến hành thu giữ nhưng sự phối hợp của các cơ quan hữu quan tại địa phương trong một số trường hợp chưa kịp thời (như xác minh thông tin khách hàng, hỗ trợ thu giữ TSBĐ)...cũng làm ảnh hưởng đến công tác xử lý thu hồi nợ xấu, dẫn đến việc thu giữ thường không đạt được kết quả.

- *Về cơ chế tiếp cận thông tin về tình trạng TSBĐ:*

Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 42 quy định một trong các điều kiện để thu giữ TSBĐ là “*TSBĐ không phải là tài sản tranh chấp trong vụ án đã được thụ lý nhưng chưa được giải quyết hoặc đang được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền; không đang bị Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời; không đang bị kê biên hoặc áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án theo quy định của pháp luật*”. Tuy nhiên, hiện Tòa án, cơ quan thi hành án dân sự không có hệ thống dữ liệu cho phép các TCTD, VAMC trích xuất, tra cứu thông tin tài sản có liên quan đến vụ việc đang được thụ lý giải quyết để xác định TSBĐ có đủ điều kiện để thu giữ hay không. Hiện cũng chưa có hướng dẫn về cơ chế xác định tài sản nào đang tranh chấp, tài sản nào đang phải áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, dẫn đến cách hiểu về tài sản tranh chấp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng tại nhiều nơi, nhiều cấp khác nhau, gây khó khăn khi áp dụng quy định về thu giữ tài sản theo Nghị quyết số 42.

- *Về việc xử lý các tài sản nằm trên hoặc nằm trong TSBĐ bị thu giữ:*

Trên thực tế, thực hiện việc thu giữ TSBĐ phát sinh rất nhiều trường hợp có tài sản khác nằm trên hoặc nằm trong TSBĐ bị thu giữ của bên bảo đảm hoặc của bên thứ ba (các đồ gia dụng, điện tử, quần áo, giường tủ, ...) mà bên bảo đảm hoặc

bên thứ ba không tự nguyện di dời. Hiện nay, chưa có hướng dẫn cụ thể để xử lý đối với các trường hợp này dẫn đến TCTD, VAMC gặp nhiều khó khăn, phát sinh chi phí cho việc xử lý các tài sản này (thuê nơi trông giữ, hậu quả pháp lý của việc hao mòn, thiệt hại tài sản trong quá trình trông giữ, xử lý tranh chấp...).

c) Về áp dụng thủ tục rút gọn (Điều 8 Nghị quyết số 42):

Để triển khai Nghị quyết số 42, Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn về việc áp dụng thủ tục rút gọn. Tuy nhiên, trên thực tế, việc hoàn thiện các thủ tục theo yêu cầu của Tòa án để áp dụng thủ tục rút gọn gặp nhiều khó khăn, như việc thực hiện quy định về xác nhận công nợ, nơi cư trú của người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, do đa phần khách hàng trốn tránh, không hợp tác với TCTD nên rất khó thực hiện;... Theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về điều kiện áp dụng thủ tục tố tụng rút gọn (Khoản 3 Điều 317) và về thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm theo thủ tục rút gọn (Khoản 4 Điều 323) thì trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án theo thủ tục rút gọn, nếu xuất hiện tình tiết mới mà các bên đương sự không thống nhất làm cho vụ án không còn đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục rút gọn thì Tòa án phải ra quyết định chuyển vụ án sang giải quyết theo thủ tục thông thường. Như vậy, trường hợp bên có nghĩa vụ trả nợ/chủ tài sản/bên bảo đảm không hợp tác, chống đối, rất dễ dẫn đến trường hợp cố tình tạo ra các tình tiết mới làm cho vụ án không còn bảo đảm điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 42. Đến nay, vẫn chưa có trường hợp nào được Tòa án giải quyết theo thủ tục rút gọn trong xử lý tranh chấp liên quan đến nghĩa vụ giao TSBĐ hoặc quyền xử lý TSBĐ.

d) Về xử lý TSBĐ là dự án bất động sản (Điều 10 Nghị quyết số 42):

Khoản 2 Điều 10 Nghị quyết số 42 quy định: “*Bên nhận chuyển nhượng dự án phải đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản; kế thừa các quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư dự án và tiến hành các thủ tục để tiếp tục thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về xây dựng*”. Thực tế, ít có nhà đầu tư, bên nhận chuyển nhượng dự án đáp ứng quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản, đầu tư, xây dựng. Sau khi TCTD đưa TSBĐ là dự án bất động sản ra bán đấu giá công khai và xác định được người trúng đấu giá, nhưng lại không thực hiện được thủ tục đăng ký cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho người nhận chuyển nhượng do chưa đáp ứng được tiêu chuẩn, quy định về đầu tư hoặc kinh doanh BDS.

e) Về thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý TSBĐ (Điều 12 Nghị quyết số 42):

Điều 12 Nghị quyết số 42 quy định: “*Số tiền thu được từ xử lý TSBĐ của khoản nợ xấu, sau khi trừ chi phí bảo quản, thu giữ và chi phí xử lý TSBĐ được ưu tiên thanh toán cho nghĩa vụ nợ được bảo đảm cho TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu trước khi thực hiện nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ khác không có bảo đảm của bên bảo đảm*”. Để hướng dẫn triển khai quy định này, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 4606/BTC-TCT ngày 20/4/2018 chỉ đạo cơ quan thuế các cấp quán triệt, thực hiện chính sách liên quan đến thuế theo quy định tại Nghị quyết số 42.

Trong quá trình triển khai, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quan tâm, chỉ đạo xử lý khó khăn, vướng mắc liên quan đến thuế thu nhập cá nhân và án phí dân sự⁴¹ liên quan đến thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý TSBĐ tại Nghị quyết số 42. Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, NHNN đã có Công văn số 4732/NHNN-PC ngày 21/6/2019 chỉ đạo các TCTD nghiên cứu phương án xử lý, chủ động thỏa thuận với các bên liên quan về cách thức thanh toán các khoản thuế, phí liên quan trong quá trình xử lý TSBĐ để xử lý vướng mắc này theo quy định của pháp luật về thuế và quy định tại Nghị quyết số 42.

Tuy nhiên, thời gian vừa qua, các TCTD liên tục phản ánh về việc trên thực tế triển khai; các cơ quan thuế nhiều địa phương vẫn yêu cầu bên nhận bảo đảm/bên nhận chuyển nhượng phải đóng thay tiền thuế thu nhập cho bên bảo đảm mới thực hiện các thủ tục liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận, sang tên cho người nhận chuyển nhượng, các cơ quan thi hành án sau khi thực hiện thủ tục xử lý TSBĐ vẫn tiến hành trích thu luôn tiền án phí, tiền thuế thu nhập cá nhân đối với các TSBĐ bán đấu giá thành công trước khi chuyển tiền về cho các TCTD, thậm chí nhiều TSBĐ sau khi xử lý vẫn không đủ trả nợ cho TCTD. Như vậy, việc vẫn phải nộp các khoản thuế, án phí trước khi thực hiện nghĩa vụ ưu tiên thanh toán cho bên nhận bảo đảm là không phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 42, làm giảm số tiền thu hồi nợ của TCTD trong khi số tiền xử lý TSBĐ không đủ thu hồi nợ cho TCTD, dẫn đến không đảm bảo hiệu quả của việc xử lý nợ xấu. *Trong khi đó, thực tiễn tại các quốc gia khác, quyền của bên nhận TSBĐ bao giờ cũng được ưu tiên hơn so với các quyền khác.*

Vướng mắc nêu trên phát sinh do công tác hướng dẫn thực hiện pháp luật về đất đai và pháp luật về thuế và Nghị quyết số 42⁴², cụ thể như sau:

- Điều 12 Nghị quyết số 42 quy định số tiền thu được từ xử lý TSBĐ của khoản nợ xấu được ưu tiên thanh toán cho nghĩa vụ nợ được bảo đảm cho TCTD trước khi thực hiện nghĩa vụ thuế; đồng thời Khoản 2 Điều 15 Nghị quyết số 42 quy định: *“Việc nộp thuế của bên bảo đảm, bên nhận chuyển nhượng liên quan đến chuyển nhượng TSBĐ thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế. Bên nhận bảo đảm, bên nhận chuyển nhượng không phải thực hiện nghĩa vụ thuế, phí khác của bên bảo đảm từ số tiền chuyển nhượng TSBĐ khi thực hiện thủ tục đăng ký, thay đổi quyền sở hữu, quyền sử dụng TSBĐ”*. Trong khi đó: (i) Pháp luật về thuế không có quy định về việc miễn giảm hoặc tạm thời chưa thu thuế đối với thuế thu nhập cá nhân đối với các trường hợp xử lý TSBĐ khi áp dụng Nghị quyết số 42; (ii) Cơ quan quản lý bất động sản không làm thủ tục chuyển nhượng quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản trong trường hợp bên nhận chuyển nhượng chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế thu nhập cá nhân phát sinh từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản; đồng thời (iii) Cơ quan thuế địa phương căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 17 Nghị quyết số 42 để yêu cầu phải hoàn thành nghĩa vụ thuế thu nhập cá nhân để thực hiện

⁴¹ Trên cơ sở các nội dung báo cáo của NHNN, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính và các bộ, ngành, đơn vị liên quan, Phó Thủ tướng thường trực Trương Hòa Bình đã có ý kiến chỉ đạo tại Thông báo số 106/TB-VPCP ngày 22/3/2019 về vấn đề này.

⁴² Theo Báo cáo số 1613/BTC-TCT ngày 28/12/2021 của Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách thuế đối với xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42.

các thủ tục liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận, sang tên cho người nhận chuyển nhượng.

Như vậy, các cơ quan thuế chưa áp dụng đúng các quy định tại Điều 12 và Điều 15 Nghị quyết số 42 về ưu tiên thanh toán cũng như ưu tiên thu hồi nợ từ số tiền chuyển nhượng TSBĐ cho TCTD, bên nhận bảo đảm, bên nhận chuyển nhượng dẫn đến việc thu hồi nợ xấu, hoàn tất thủ tục sang tên TSBĐ gặp khó khăn.

f) Về việc hoàn trả TSBĐ là vật chứng trong vụ án hình sự (Điều 14 Nghị quyết số 42):

Điều 14 Nghị quyết số 42 quy định: “Sau khi hoàn tất thủ tục xác định chứng cứ và xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, cơ quan tiến hành tố tụng có trách nhiệm hoàn trả vật chứng trong vụ án hình sự là TSBĐ của khoản nợ xấu theo đề nghị của bên nhận bảo đảm là TCTD...”. Tuy nhiên, hiện nay chưa có văn bản quy phạm pháp luật giải thích cụ thể về việc “ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án” theo quy định tại Điều 14 Nghị quyết số 42. Do đó, việc hoàn trả vật chứng trong vụ án hình sự là TSBĐ của khoản nợ xấu phụ thuộc nhiều vào quan điểm của cơ quan tiến hành tố tụng, dẫn đến các TCTD rất chậm nhận được TSBĐ để xử lý, thu hồi nợ đối với các khoản nợ xấu.

2. Khó khăn, vướng mắc từ quy định tại Nghị quyết số 42

a) Về thỏa thuận về thu giữ trong hợp đồng bảo đảm:

Điều 7 Nghị quyết số 42 quy định “Tại hợp đồng bảo đảm có thỏa thuận về việc bên bảo đảm đồng ý cho TCTD có quyền thu giữ TSBĐ...”. Tuy nhiên, các hợp đồng bảo đảm được ký kết trước thời điểm Nghị quyết số 42 có hiệu lực đều không quy định trực tiếp nội dung này (vì tại thời điểm hợp đồng được ký kết thì Nghị định 163/2006/NĐ-CP không quy định nội dung này). Do vậy, để đủ điều kiện áp dụng quyền thu giữ TSBĐ theo quy định trên, các TCTD phải đàm phán lại với bên vay/bên bảo đảm để ký lại hợp đồng bảo đảm có điều khoản thu giữ. Tuy nhiên, khách hàng thường không hợp tác, vì vậy, các TCTD rất khó để thực hiện việc thu giữ TSBĐ theo Điều 7 Nghị quyết số 42.

b) Về phạm vi áp dụng thủ tục rút gọn (Điều 8 Nghị quyết số 42):

Hiện nay, quy định tại Nghị quyết số 42 chỉ áp dụng thủ tục rút gọn đối với tranh chấp về nghĩa vụ giao TSBĐ, tranh chấp về quyền xử lý TSBĐ của khoản nợ xấu của TCTD, VAMC mà chưa quy định được áp dụng thủ tục rút gọn đối với các tranh chấp hợp đồng tín dụng của các TCTD với khách hàng vay. Trong khi đó, các tranh chấp của các khoản nợ xấu tại các TCTD hầu hết là các tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Do đó, việc không quy định thủ tục rút gọn đối với các tranh chấp về hợp đồng tín dụng gây rất nhiều khó khăn, hạn chế cho các TCTD trong việc xử lý nợ xấu.

3. Nguyên nhân chủ quan, khách quan của tồn tại, hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan:

(i) Việc xử lý nợ xấu phụ thuộc nhiều vào các điều kiện kinh tế vĩ mô và thị trường. Tuy nhiên, kinh tế quốc tế, kinh tế Việt Nam và hệ thống ngân hàng, doanh

ng nghiệp đang chịu những tác động bất lợi, tiêu cực từ môi trường bên ngoài, đặc biệt là dịch bệnh Covid-19 xuất hiện từ đầu năm 2020 đã làm suy giảm khả năng trả nợ của các doanh nghiệp, tiềm ẩn nguy cơ nợ xấu gia tăng, gây áp lực trong việc trích lập dự phòng để xử lý nợ xấu cũng như tiến độ xử lý TSBĐ của các khoản nợ xấu của các TCTD;

(ii) Nghị quyết 42 là Nghị quyết mang tính thí điểm các chính sách mới trong việc xử lý nợ xấu của TCTD. Nhiều quy định trong Nghị quyết 42 mang tính đặc thù nhằm giải quyết, khắc phục các khó khăn, bất cập, vướng mắc trong các quy định pháp luật có liên quan. Ngoài ra, các quy định trong Nghị quyết 42 liên quan đến chức năng quản lý của nhiều bộ ngành, đòi hỏi phải có sự phối hợp tích cực từ nhiều cơ quan. Vì vậy, trong quá trình áp dụng không tránh khỏi những lúng túng, chưa thống nhất.

(iii) Khách hàng, bên bảo đảm thường không có ý thực tự giác trả nợ khi đến hạn, không bàn giao TSBĐ, chống đối, chây ỳ, trốn tránh việc trả nợ, thậm chí tạo ra các tranh chấp khác liên quan đến TSBĐ để khởi kiện ra Tòa làm kéo dài thời gian xử lý TSBĐ. Nhiều trường hợp TSBĐ đã được thu giữ theo Nghị quyết số 42 và bán đấu giá thành công theo đúng quy định nhưng chủ tài sản khiếu nại, khởi kiện dẫn đến phải xử lý theo biện pháp tố tụng thông thường, gây mất thời gian, chi phí, nguồn lực cho việc xử lý.

b) Nguyên nhân chủ quan:

(i) Một số chính quyền và công an địa phương nơi tiến hành thu giữ TSBĐ chưa tích cực hỗ trợ việc bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình thu giữ TSBĐ theo đề nghị của TCTD. Nhiều địa phương, đặc biệt là ở các vùng sâu, vùng xa, nông thôn chưa biết đến Nghị quyết số 42, do đó, các chính quyền địa phương thường từ chối khi TCTD đề nghị phối hợp, bảo đảm an ninh, trật tự khi thực hiện thu giữ TSBĐ. Đồng thời, một số chính quyền, công an địa phương có quan điểm Nghị quyết số 42 mới chỉ áp dụng thí điểm mà chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể; do đó, dẫn đến việc thiếu tích cực khi phối hợp theo đề nghị của TCTD.

(ii) Còn có một số TCTD chưa thực sự tích cực, chủ động phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đặc biệt là cơ quan công an, tòa án, thi hành án các cấp để nhận được sự hỗ trợ tốt nhất khi áp dụng các chính sách quy định tại Nghị quyết số 42.

(iii) Do cách hiểu, cách áp dụng chưa thống nhất giữa quy định của Nghị quyết số 42 với quy định của pháp luật chuyên ngành (pháp luật về thuế, phí), việc áp dụng một số quy định còn phụ thuộc vào ý chí chủ quan của cơ quan có thẩm quyền (việc hoàn trả lại TSBĐ là vật chứng trong các vụ án hình sự), dẫn đến việc áp dụng đôi khi chưa thống nhất, hiệu quả thực thi chưa cao.

4. Bài học kinh nghiệm để tăng cường hiệu quả xử lý nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 trong thời gian tới

Trên cơ sở kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và các nguyên nhân khách quan, chủ quan có các bài học kinh nghiệm sau:

(i) Sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn của Đảng, sự giám sát chặt chẽ của Quốc hội và Chính phủ cùng với sự nỗ lực, quyết tâm cao của ngành Ngân hàng, sự phối hợp của các bộ, ngành, địa phương là nhân tố quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả công tác xử lý nợ xấu của các TCTD.

(ii) Cần thống nhất cách hiểu, cách áp dụng của các bộ, ngành, địa phương đối với các quy định của Nghị quyết số 42.

(iii) Đẩy mạnh công tác truyền thông đến các địa phương, đặc biệt là vùng xa, nông thôn để các cơ quan, đơn vị biết, hiểu đúng, đầy đủ và áp dụng thống nhất các quy định của Nghị quyết số 42, tăng cường vai trò hỗ trợ của chính quyền địa phương trong việc xử lý TSBĐ của các TCTD, nâng cao ý thức trả nợ của khách hàng.

(v) Khuôn khổ pháp lý về xử lý nợ xấu và TSBĐ cần tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới để đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ nhằm hỗ trợ các TCTD xử lý nợ xấu hiệu quả, bảo đảm các TCTD tiếp tục phát huy tốt vai trò là kênh dẫn vốn chủ đạo, đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của nền kinh tế, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp.

V. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

1. Bối cảnh nợ xấu của hệ thống các TCTD trong thời gian tới

(i) Kinh tế thế giới giai đoạn 2021-2025 được dự báo diễn biến khó lường, xung đột tại Ukraine và các biện pháp trừng phạt của phương Tây lên Nga gây ra xáo trộn cho nền kinh tế thế giới; tác động đến tình hình xuất nhập khẩu, lạm phát, cung cầu của Việt Nam cũng như đặt ra rủi ro đối với ngành Ngân hàng; (ii) Dịch bệnh Covid-19 bùng phát khiến chuỗi cung ứng bị đứt gãy, chi phí sản xuất tăng cao, thị trường tiêu thụ sản phẩm bị thu hẹp, nhiều doanh nghiệp trong nước gặp khó khăn phải đóng cửa, sản xuất cầm chừng, không trả được nợ ngân hàng; từ đó ảnh hưởng đến chất lượng tín dụng của hệ thống các TCTD khiến nợ xấu và tỷ lệ nợ xấu nội bảng, nợ tiềm ẩn thành nợ xấu có xu hướng tăng trong giai đoạn 2020-2021. Đến 31/12/2021, nếu đánh giá một cách thận trọng, tỷ lệ nợ xấu nội bảng, nợ bán cho VAMC và các khoản nợ tiềm ẩn thành nợ xấu⁴³ vẫn ở mức cao (so với tổng dư nợ) là 6,31%⁴⁴; (iii) Mặc dù kết quả xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 trong gần 5 năm qua ở mức cao (380,2 nghìn tỷ đồng) nhưng nợ xấu chưa xử lý theo Nghị quyết số 42 đến 31/12/2021 vẫn ở mức cao là **412,67 nghìn tỷ đồng**⁴⁵. Trường hợp Nghị quyết số 42 không được tiếp tục thực hiện, số nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 chưa được xử lý (bao gồm số nợ xấu phát sinh mới) dự kiến có thể lên đến mức 430 nghìn tỷ

⁴³ Nợ tiềm ẩn thành nợ xấu bao gồm: Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo Quyết định 780/QĐ-NHNN và Thông tư 19/2014/TT-NHNN; trái phiếu doanh nghiệp tiềm ẩn trở thành nợ xấu, các khoản phải thu khó đòi, lãi dự thu phải thoái; dư nợ của khách hàng được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí và giữ nguyên nhóm nợ theo Thông tư 01/2021/TT-NHNN có nguy cơ chuyển nợ xấu.

⁴⁴ Tổng nợ xấu nội bảng, nợ bán cho VAMC và các khoản nợ tiềm ẩn thành nợ xấu đến 31/12/2021 là khoảng 813 nghìn tỷ đồng. Trong đó riêng lãi dự thu phải thoái của hệ thống các TCTD là 17,9 nghìn tỷ đồng.

⁴⁵ Trong đó: (i) Nợ xấu nội bảng xác định theo Nghị quyết 42 là 89,6 nghìn tỷ đồng; (ii) Nợ xấu hạch toán ngoài bảng cân đối kế toán là 276,9 nghìn tỷ đồng; (iii) Nợ xấu đã bán cho VAMC được thanh toán bằng TPĐB chưa xử lý là 46,1 nghìn tỷ đồng.

đồng vào cuối năm 2022 và 443 nghìn tỷ đồng vào cuối năm 2023; (iv) Sau khi xử lý được khối lượng lớn nợ xấu trong năm 2018, 2019, tốc độ xử lý nợ xấu trong năm 2020 và năm 2021 có xu hướng chậm lại, trong đó xử lý nợ xấu theo hình thức khách hàng tự trả nợ giảm đáng kể do tác động của dịch bệnh Covid-19 đến tình hình tài chính của khách hàng.

Do đó, để tiếp tục thực hiện mục tiêu phấn đấu xử lý và kiểm soát tỷ lệ nợ xấu của hệ thống các TCTD trong thời gian tới là thách thức không nhỏ đối với ngành Ngân hàng, đòi hỏi sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự phối hợp chặt chẽ của các bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai các giải pháp về xử lý nợ xấu, nâng cao chất lượng tín dụng của hệ thống các TCTD.

2. Đề xuất để hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về xử lý nợ xấu, TSBĐ

a) Yêu cầu thực tiễn:

Khi hết hiệu lực thi hành (đến ngày 15/8/2022), toàn bộ cơ chế về xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 đang được thực hiện sẽ không được áp dụng, việc xử lý nợ xấu của TCTD sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Việc thiếu hụt cơ chế, chính sách khuyến khích để hỗ trợ TCTD, VAMC xử lý nợ xấu, TSBĐ sẽ kéo dài quá trình xử lý nợ xấu, ảnh hưởng đến quá trình cơ cấu lại hệ thống các TCTD, nhất là các TCTD yếu kém.

Đặc biệt trong bối cảnh diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 và xung đột tại Ukraine như đã nêu trên, việc không được tiếp tục thực hiện các chính sách tại Nghị quyết 42 sẽ không khuyến khích, huy động được các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia công tác xử lý nợ xấu và cơ cấu lại các TCTD.

Nghị quyết số 42 đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho hoạt động xử lý nợ xấu của các TCTD, là chính sách đúng đắn, kịp thời của Đảng, Quốc hội, Chính phủ. Qua 05 năm triển khai, Nghị quyết số 42 thực sự đã mang lại những hiệu quả rõ rệt cho công tác xử lý nợ xấu của các TCTD, qua đó khơi thông nguồn vốn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của nền kinh tế. Do đó, việc duy trì cơ chế chính sách về xử lý nợ xấu tại Nghị quyết số 42, đồng thời với việc hoàn thiện một hành lang pháp lý đầy đủ, mạnh mẽ cho việc xử lý nợ xấu là rất cần thiết.

b) Đề xuất hoàn thiện chính sách pháp luật về xử lý nợ xấu của TCTD:

Tại Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH ngày 05/11/2021 về triển khai thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị về Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đề ra nhiệm vụ “*Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về xử lý nợ xấu của các TCTD, TSBĐ*” là một trong những nhiệm vụ lập pháp cần nghiên cứu, xây dựng mới và đề xuất đưa vào Chương trình xây dựng pháp luật năm 2023.

Tại Thông báo số 882/TB-TTKQH ngày 16/4/2022 của Tổng Thư ký Quốc hội về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 42 và dự thảo Nghị quyết kéo dài thời hạn áp dụng toàn bộ quy định của Nghị quyết số 42, UBTVQH đã chỉ đạo “*nguyên cứu, đề xuất nội dung luật hóa cùng với việc rà soát, hoàn thiện Luật Các TCTD và luật khác có liên quan đến xử lý nợ xấu và TSBĐ, trình Quốc hội chậm nhất vào kỳ họp*

đầu năm 2023”.

Để thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị, UBTVQH, Chính phủ đã kiến nghị, đề xuất Quốc hội giao Chính phủ chỉ đạo NHNN chủ trì, phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, các bộ, ngành có liên quan nghiên cứu, đề xuất luật hóa các quy định về xử lý nợ xấu cùng với việc rà soát, hoàn thiện Luật Các TCTD và các luật có liên quan đến xử lý nợ xấu và TSBĐ, trình Quốc hội chậm nhất và kỳ họp đầu năm 2023.

Thực hiện chỉ đạo của UBTVQH tại Thông báo số 882/TB-TTKQH, Thông báo số 906/TB-UBTVQH, Nghị quyết số 19/2022/UBTVQH ngày 18/4/2022 về việc điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022, *Chính phủ đề xuất Quốc hội thông qua việc kéo dài thời hạn áp dụng toàn bộ quy định của Nghị quyết số 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD đến ngày 31/12/2023; đưa nội dung này vào Nghị quyết chung của kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV.* Đồng thời, giao Chính phủ nghiên cứu, đề xuất nội dung cần luật hóa các quy định về xử lý nợ xấu cùng với việc rà soát, hoàn thiện Luật Các TCTD và các luật có liên quan đến xử lý nợ xấu và TSBĐ, trình Quốc hội chậm nhất và kỳ họp đầu năm 2023.

(Phụ lục 02 chi tiết một số nội dung có thể được xem xét, nghiên cứu luật hóa liên quan đến xử lý nợ xấu và TSBĐ – xin đính kèm Báo cáo này).

3. Đề xuất một số giải pháp cụ thể để tăng cường hiệu quả công tác xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 đến 31/12/2023.

Để công tác xử lý nợ xấu được triển khai có hiệu quả trên thực tế, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong việc xử lý xấu nói chung và xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 nói riêng, trong thời gian tới Chính phủ sẽ tiếp tục chỉ đạo NHNN với vai trò là đầu mối: (1) Phối hợp với các bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố tăng cường phối hợp giải quyết những khó khăn, vướng mắc về công tác thực thi, hướng dẫn Nghị quyết số 42 đảm bảo đầy đủ, thống nhất⁴⁶; đồng thời, phân định rõ trách nhiệm của các đơn vị trong việc triển khai Nghị quyết số 42; (2) Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các TCTD thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động cấp tín dụng, xử lý nợ xấu gắn với cơ cấu lại theo Đề án cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2026⁴⁷. Ngoài ra, để tăng cường hiệu quả công tác xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42, Chính phủ đề xuất Quốc hội chỉ đạo Tòa án nhân dân tối cao:

(i) Chỉ đạo Tòa án nhân dân các cấp về việc triển khai thi hành quy định về thủ

⁴⁶ Trong đó bao gồm: (i) Hoàn thiện cơ chế tiếp cận thông tin về tình trạng TSBĐ; (ii) Áp dụng thủ tục rút gọn trong giải quyết tranh chấp liên quan đến nghĩa vụ giao TSBĐ hoặc quyền xử lý TSBĐ tại Tòa án; (iii) Thực hiện thứ tự ưu tiên thanh toán nghĩa vụ về thuế đối với số tiền thu được từ xử lý TSBĐ của khoản nợ xấu sau khi trừ chi phí bảo quản, thu giữ và chi phí xử lý TSBĐ; (iv) Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn thẩm định giá khoản nợ; (v) Việc hoàn trả TSBĐ của khoản nợ xấu là vật chứng trong vụ án hình sự theo đề nghị của bên nhận bảo đảm là TCTD...

⁴⁷ Chi tiết giải pháp của ngành Ngân hàng để kiểm soát, xử lý nợ xấu trong thời gian tới được nêu tại Phụ lục 01 đính kèm Báo cáo này.

tục rút gọn theo quy định pháp luật để giải quyết nhanh chóng yêu cầu khởi kiện theo quy định của Nghị quyết số 42 và Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐTP.

(ii) Phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Cơ quan thi hành án sớm có văn bản chỉ đạo về việc thực hiện quy định về hoàn trả các TSBĐ là vật chứng của vụ án hình sự sau khi đã hoàn tất các thủ tục xác minh chứng cứ quy định tại Nghị quyết số 42.

(iii) Phối hợp với Cơ quan THADS sớm xây dựng hệ thống dữ liệu liên quan đến các vụ việc đang được thụ lý giải quyết và cho phép các TCTD được tra cứu trích xuất.

Trên đây là nội dung Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 42 và đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử lý nợ xấu, TSBĐ, Chính phủ kính báo cáo Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Tổng thư ký Quốc hội;
- Ủy ban Kinh tế của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg;
- Lưu: VT, KTTH (2b). 101

Gửi kèm:

- Phụ lục 01, 02.

**TM. CHÍNH PHỦ
TU. THỦ TƯỚNG
THỐNG ĐỐC
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**



Nguyễn Thị Hồng